

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CHUYÊN ĐỀ 5**  
**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC,**  
**BẢO ĐẢM AN TOÀN**  
**CHO TRẺ EM TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**

**Nhóm tác giả:** TS. BS. Nguyễn Đỗ Vân Anh, TS.BS. Đỗ Thanh Hương,  
BS. Nguyễn Minh Huyền, ThS. BS. Hoàng Thị Thương Huyền, ThS. Trần Thị  
Huyền, ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, ThS. Trần Mai Phương

**Hà Nội, 2026**

## MỤC LỤC

### Table of Contents

<b>GIỚI THIỆU</b> .....	<b>3</b>
<b>I - MỤC TIÊU</b> .....	<b>3</b>
<b>II - THỜI LƯỢNG</b> .....	<b>4</b>
<b>III - CHUẨN BỊ</b> .....	<b>4</b>
<b>IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHUYÊN ĐỀ</b> .....	<b>4</b>
1. Nuôi dưỡng .....	4
2. Chăm sóc sức khỏe .....	4
3. Đảm bảo an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non .....	5
<b>V - THỰC HIỆN</b> .....	<b>5</b>
<b>Nội dung 1: Dinh dưỡng cho trẻ mầm non (3 tiết lí thuyết, 2 tiết thực hành) .</b>	<b>5</b>
<b>THÔNG TIN PHẢN HỒI NỘI DUNG 1</b> .....	<b>5</b>
1. Nuôi dưỡng .....	5
1.1. Nguyên tắc xây dựng chế độ ăn cho trẻ mầm non .....	5
1.2. Năng lượng và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng.....	5
1.3. Cách thức thực hiện.....	7
1.4. Đánh giá .....	11
<b>Nội dung 2: Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non (2 lí thuyết, 3 thực hành). </b>	<b>12</b>
<b>THÔNG TIN PHẢN HỒI NỘI DUNG 2</b> .....	<b>12</b>
<b>2. Chăm sóc sức khỏe</b> .....	<b>12</b>
2.1. Chăm sóc giấc ngủ .....	12
2.2. Chăm sóc vệ sinh.....	14
2.3. Chăm sóc sức khỏe.....	19
<b>Nội dung 3: Đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non (3 lí thuyết, 2 thực hành) ....</b>	<b>23</b>
<b>THÔNG TIN PHẢN HỒI NỘI DUNG 3</b> .....	<b>23</b>
<b>3. Đảm bảo an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non</b> .....	<b>23</b>
3.1. Quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.....	23
3.2. Bảo đảm an toàn cho trẻ trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày .....	27
3.3. Phối hợp với gia đình, cộng đồng để bảo đảm an toàn cho trẻ .....	39
<b>VI. CÂU HỎI CUỐI CHUYÊN ĐỀ</b> .....	<b>45</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>47</b>

## GIỚI THIỆU

Chương trình giáo dục mầm non thí điểm xác định rõ quan điểm giáo dục: “Trẻ em mầm non có quyền được bảo vệ, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục nhằm phát triển toàn diện, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng cho việc vào lớp 1 và quá trình học tập suốt đời.” Trên cơ sở đó, công tác **nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn** cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên mà còn giữ vai trò then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng giáo dục mầm non và sự phát triển toàn diện của trẻ.

Nội dung **nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn** trong chương trình giáo dục mầm non thí điểm dựa trên những nguyên tắc cơ bản: tâm sinh lý lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo; các nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng, sức khỏe; các chủ trương, chính sách và căn cứ pháp lý liên quan... Với cách tiếp cận hiện đại, cấu trúc và phương thức thực hiện cởi mở, từ quy định trong khung trong Chương trình giáo dục mầm non (GDMN) thí điểm, các cơ sở giáo dục mầm non chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Chuyên đề này nhằm giúp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân sự hỗ trợ giáo dục hiểu rõ bản chất, ý nghĩa và những quy định mới của Chương trình giáo dục mầm non thí điểm về nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. Thông qua chuyên đề, người học nắm vững nguyên tắc, cách thức triển khai thực hiện, đánh giá kết quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non.

### I - MỤC TIÊU

Sau khi học tập chuyên đề, người học có khả năng:

- Vận dụng các nguyên tắc xây dựng thực đơn, đánh giá, điều chỉnh, tổ chức bữa ăn hợp lý theo đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, ứng dụng tốt các phần mềm hỗ trợ công tác nuôi dưỡng trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.

- Theo dõi, nhận xét và điều chỉnh quá trình thực hiện chế độ vệ sinh trong sinh hoạt, chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Chủ động trong phòng chống dịch bệnh, thao tác sơ cứu đúng khi có tai nạn xảy ra.

- Vận dụng được các kiến thức để xây dựng môi trường vật chất, tâm lý an toàn. Phối hợp hiệu quả với gia đình và cộng đồng trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Người học tích cực tham gia khóa học: lắng nghe, học hỏi và sẵn sàng trao đổi kinh nghiệm cũng như đưa ra những băn khoăn, yêu cầu giải đáp, giải quyết tình huống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở giáo dục của mình.

## **II - THỜI LƯỢNG**

15 tiết: 8 tiết lí thuyết và 07 tiết thực hành (07 tiết tập huấn trực tiếp của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

## **III - CHUẨN BỊ**

### **1. Dành cho giảng viên**

- + Bảng/bút hoặc phấn;
- + Máy chiếu;
- + Máy tính;
- + Bảng/ giấy A0, A4, bút viết bảng; bảng dính giấy.
- + Nội dung: Phù hợp với chuyên đề....
- + Video, hình ảnh minh họa

### **2. Dành cho học viên**

- + Tài liệu Bồi dưỡng
- + Giấy A4
- + Bảng/ giấy A0, A4, bút viết bảng; bảng dính giấy
- + Nội dung: Phù hợp với chuyên đề...

## **IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHUYÊN ĐỀ**

### **1. Nuôi dưỡng**

#### **1.1. Nguyên tắc xây dựng chế độ ăn cho trẻ mầm non**

#### **1.2. Năng lượng và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng**

#### **1.3. Cách thức thực hiện**

#### **1.4. Đánh giá**

### **2. Chăm sóc sức khỏe**

#### **2.1. Chăm sóc giấc ngủ**

#### **2.2. Chăm sóc vệ sinh**

#### **2.3. Theo dõi sức khỏe**

### 3. Đảm bảo an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non

3.1. Quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

3.2. Bảo đảm an toàn cho trẻ trong thực hiện chế độ sinh hoạt

3.3. Phối hợp với gia đình, cộng đồng để bảo đảm an toàn cho trẻ

### V - THỰC HIỆN

**Nội dung 1: Dinh dưỡng cho trẻ mầm non (3 tiết lí thuyết, 2 tiết thực hành)**

Hoạt động 1: Những nguyên tắc khi trong tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non

#### **Học viên chia nhóm thảo luận:**

- Chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý, tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN;
- Thầy/cô hãy so sánh quy định về tổ chức nuôi dưỡng tại Chương trình GDMN hiện hành và Chương trình GDMN thí điểm (*chế độ ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo độ tuổi...*)
- Đại diện nhóm trình bày

### THÔNG TIN PHẢN HỒI NỘI DUNG 1

#### 1. Nuôi dưỡng

##### 1.1. Nguyên tắc xây dựng chế độ ăn cho trẻ mầm non

Phân bổ năng lượng hợp lý giữa các bữa chính và bữa phụ

Đáp ứng tỷ lệ năng lượng phù hợp với thời gian trẻ ở trường

Chế độ ăn cần đa dạng, phối hợp nhiều nhóm thực phẩm; kết hợp hợp lý giữa đạm động vật và thực vật, giữa dầu và mỡ.

Hạn chế sử dụng đường và muối trong chế độ ăn cho trẻ

Cần phù hợp văn hóa ăn uống vùng miền, tính sẵn có của thực phẩm theo mùa, đặc điểm sinh lý lứa tuổi mầm non và giá cả hợp lý phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội từng địa phương.

Các món ăn trong thực đơn phải khả thi khi chế biến.

Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định

Cần hạn chế các sai sót thường gặp: Thực đơn thiếu rau, trái cây; Khẩu phần quá nhiều chất đạm hoặc chất béo; Lạm dụng đường, muối trong chế biến

Việc xây dựng thực đơn cần thực hiện theo quy trình: xác định nhu cầu năng lượng → tính toán các chất dinh dưỡng → xây dựng khung thực đơn → lựa chọn thực phẩm → hiệu chỉnh

##### 1.2. Năng lượng và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng

Nhu cầu năng lượng cả ngày cho trẻ ở các nhóm tuổi khác nhau

- Trẻ 06 – 24 tháng:

<b>Nhóm tuổi</b>	<b>Tổng nhu cầu năng lượng cả ngày</b>	<b>Khuyến nghị về năng lượng cần từ thức ăn bổ sung cả ngày</b> <i>Trong điều kiện sữa mẹ ở mức trung bình</i>	
6-9 tháng	518-776 Kcal/ngày	230 Kcal/ngày	Lượng thức ăn bổ sung được điều chỉnh nhiều hoặc ít hơn mức trung bình tương ứng với lượng sữa mẹ (hoặc sử dụng sữa công thức trong trường hợp thiếu sữa mẹ)
9-12 tháng	598-848 Kcal/ngày	344 Kcal/ngày	
12-24 tháng	650-1086 Kcal/ngày	517Kcal/ngày	

- Trẻ 24-36 tháng:

<b>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng Kcal/ngày</b>	
<b>Cả ngày</b>	<b>Tại cơ sở giáo dục mầm non</b> <i>(Đạt 60-70% nhu cầu năng lượng cả ngày)</i>
930-1.000 Kcal	579-676 Kcal

- Trẻ từ 3 đến 6 tuổi

<b>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng Kcal/ngày</b>	
<b>Cả ngày</b>	<b>Tại cơ sở giáo dục mầm non</b> <i>(Đạt 50-55% nhu cầu năng lượng cả ngày)</i>
1.230-1.320 Kcal	638-701 Kcal

Trên cơ sở nhu cầu năng lượng cả ngày và tỷ lệ năng lượng do bữa ăn tại trường cung cấp, cần xác định phân bổ năng lượng giữa các bữa ăn trong thời gian trẻ ở trường một cách hợp lý, nhằm bảo đảm trẻ được nuôi dưỡng đầy đủ và phát triển toàn diện. Nhà trường tính toán đảm bảo năng lượng cho các bữa ăn tại trường được phân bổ như sau:

- **Đối với trẻ nhà trẻ (ăn 01 bữa chính và 02 bữa phụ tại trường):**
  - Bữa chính cung cấp khoảng 25%–35% nhu cầu năng lượng cả ngày;
  - Bữa phụ cung cấp khoảng 10%–20% nhu cầu năng lượng cả ngày.

Tổng năng lượng các bữa ăn tại trường (01 bữa chính và 02 bữa phụ) cung cấp khoảng 60%–70% nhu cầu năng lượng khuyến nghị trong ngày.
- **Đối với trẻ mẫu giáo (ăn 01 bữa chính và 01 bữa phụ tại trường):**
  - Bữa chính cung cấp khoảng 30%–35% nhu cầu năng lượng cả ngày;

- o Bữa phụ cung cấp khoảng 15%–25% nhu cầu năng lượng cả ngày.

Tổng năng lượng các bữa ăn tại trường (*01 bữa chính và 01 bữa phụ*) cung cấp khoảng 50%–55% nhu cầu năng lượng khuyến nghị trong ngày.

Cần đảm bảo tính cân đối giữa các chất sinh năng lượng trong chế độ ăn của trẻ tại trường, đó là protein (chất đạm), lipid (chất béo) và glucid (chất bột đường)... Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng trong chế độ ăn của trẻ mầm non theo cơ cấu:

Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khẩu phần	Trẻ nhà trẻ	Trẻ mẫu giáo
Chất đạm (Protein)	13% - 20%	13% - 20%
Chất béo (Lipid)	30% - 40%	25% - 35%
Chất bột đường(Glucid)	40% - 50%	45% - 65%

### 1.3. Cách thức thực hiện

#### 1.3.1. Xây dựng thực đơn

Các bước xây dựng thực đơn bữa ăn cho trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non

Bước 1: Xác định nhu cầu năng lượng

Dựa vào nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, dựa vào phân bố năng lượng cho các bữa ăn. Nhà trường tính toán năng lượng cho bữa ăn phù hợp với độ tuổi của trẻ.

Bước 2: Tính số lượng protein, lipid và glucid

Lựa chọn tỷ lệ % năng lượng protein, lipid và glucid.

Từ mức năng lượng tổng của thực đơn và tỷ lệ % năng lượng từ các chất sinh nhiệt đã lựa chọn, tính số lượng protein, lipid và glucid theo nguyên tắc: 1g protein cung cấp 4 kcal, 1g lipid cung cấp 9 kcal và 1g glucid cung cấp 4 kcal, cụ thể theo công thức sau:

+ Lượng protein (g) = [% năng lượng do protein cung cấp x tổng năng lượng (kcal)] chia 4

+ Lượng glucid (g) = [% năng lượng do glucid cung cấp x tổng năng lượng (kcal)] chia 4

+ Lượng lipid (g) = [% năng lượng do lipid cung cấp x tổng năng lượng (kcal)] chia 9

Bước 3: Xây dựng khung thực đơn

Xây dựng khung thực đơn cho từng ngày và cho cả tuần. Xây dựng khung

thực đơn bao gồm tên món ăn và phương pháp chế biến. Khi chọn món ăn cho mỗi bữa ăn cần quan tâm đến tính sẵn có, tính vụ mùa của thực phẩm dùng để chế biến món ăn; thói quen ăn uống của trẻ và giá thực phẩm tại địa phương. Hạn chế sử dụng các thực phẩm có nhiều đường và muối, giảm bớt các món kho, rim mặn, sử dụng các gia vị (hành, gừng, tỏi, tiêu, rau thơm...) để làm tăng cảm nhận vị giác thay cho vị mặn.

Khung thực đơn cho trẻ nhà trẻ (24-36 tháng tuổi): Xây dựng khung thực đơn 2-4 tuần không lặp lại. Bao gồm 01 bữa chính và 02 bữa phụ: Bữa chính buổi trưa bao gồm cơm + món mặn + món xào/luộc+ canh + quả chín. Nhóm trẻ này có những trẻ đang tập ăn cơm nên ngoài cơm còn có thể món cháo dự phòng cho những trẻ chưa ăn đủ định lượng cơm/ hoặc chưa ăn được cơm. Bữa phụ buổi chiều có thể là cháo/bún/miến/phở + quả chín/sữa hoặc chế phẩm sữa. Bữa phụ buổi sáng tùy điều kiện từng trường ưu tiên sử dụng sữa ít đường hoặc không đường và chế phẩm sữa để cải thiện khẩu phần canxi cho trẻ.

Khung thực đơn cho trẻ mẫu giáo: Xây dựng thực đơn 2-4 tuần không lặp lại. Bao gồm 1 bữa chính và 1 bữa phụ: Bữa chính bao gồm cơm + món mặn + món xào/luộc + canh + quả chín. Bữa phụ bao gồm bún/cháo/miến/phở + Sữa/chế phẩm sữa/quả chín.

Bước 4: Chọn và tính thực phẩm cần có để đạt khẩu phần dự tính

Dựa vào khung thực đơn đã xây dựng ở Bước 3, dựa vào Bảng thành phần dinh dưỡng của thực phẩm, tiến hành lập bảng tính toán hoặc sử dụng phần mềm để tính toán lượng thực phẩm cần cho bữa ăn của trẻ.

Tính toán và cân đối các thực phẩm sao cho khẩu phần đáp ứng nhu cầu về năng lượng, sự cân đối giữa các chất cung cấp năng lượng, đồng thời phù hợp với mức tiền ăn của học sinh. Tính lượng thực phẩm cần có, dựa theo tỷ lệ % ăn được của từng loại thực phẩm, từ đó tính số lượng thực phẩm cần mua và tổng số thực phẩm cần đặt hàng của toàn trường.

Bước 5: Hiệu chỉnh và hoàn thiện thực đơn

Tiến hành rà soát, kiểm tra và đánh giá lại thực đơn để đảm bảo đáp ứng đủ năng lượng cân đối, đa dạng thực phẩm cho trẻ trước khi đưa thực đơn vào chế biến

Bước 6: Ước tính lượng thực phẩm cần mua cho học sinh toàn trường

Dựa vào khung thực đơn và cách chế biến món ăn, liệt kê tổng số nguyên liệu thực phẩm cần cho bữa ăn /trẻ/1 ngày tại trường sau đó tính toán định lượng

thực phẩm cần mua cho 1 suất ăn dựa trên định lượng thực phẩm sống sạch của từng loại thực phẩm từ đó tính tổng số thực phẩm cần đặt hàng của toàn trường.

Số lượng thực phẩm cần mua theo từng thực đơn trong tuần phải được tính toán trước 1-2 tuần để đảm bảo các nhà cung ứng thực phẩm có thể đáp ứng được số lượng theo yêu cầu của nhà trường. Thực phẩm sẵn có địa phương, thực phẩm theo mùa, đáp ứng đủ số lượng cho bữa ăn ở trường. Thực phẩm đảm bảo an toàn có nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm theo quy định.

Lượng thực phẩm cần mua (g) = [(Lượng thực phẩm sống sạch trên thực đơn chi tiết x 100) : tỷ lệ ăn được của thực phẩm sau khi sơ chế] x số suất ăn của trường.

*Lưu ý:* Tỷ lệ ăn được của thực phẩm sau khi sơ chế là tỷ lệ của lượng thực phẩm còn lại sau khi sơ chế, làm sạch so với tổng lượng thực phẩm trước sơ chế (thực phẩm mua về). Việc xác định tỷ lệ ăn được của thực phẩm phụ thuộc vào cách sơ chế của từng cơ sở giáo dục hoặc sử dụng Bảng thành phần thực phẩm Việt Nam năm 2017 của Viện Dinh dưỡng.

Sử dụng một số phần mềm để định lượng khẩu phần, xây dựng thực đơn cho trẻ cũng là một lựa chọn cho các cơ sở giáo dục mầm non: Giúp chính xác trong định lượng khẩu phần; Cân đối với chi phí; Số hóa quản lý bếp ăn; Kết nối dữ liệu giữa các bộ phận; Là bước tiến quan trọng trong xây dựng trường học thông minh.

Việc lựa chọn sử dụng các phần mềm cần dựa trên các tiêu chí: Tính khẩu phần khoa học chính xác, cân đối giữa các chất; Lập thực đơn đa dạng; Quản lý kho – tài chính; Mức độ phổ biến

### *1.3.2. Đảm bảo an toàn thực phẩm khi tổ chức bữa ăn*

Việc bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong tổ chức bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non cần được thực hiện theo chuỗi quy trình thống nhất, liên tục từ khâu lập kế hoạch, lựa chọn nguồn cung ứng, tiếp nhận, bảo quản, chế biến đến tổ chức cho trẻ ăn và kiểm tra, giám sát, nhằm phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe trẻ.

Trước hết, cơ sở giáo dục mầm non cần xây dựng kế hoạch tổ chức bữa ăn phù hợp với điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, nhân lực và mô hình tổ chức (tự nấu, thuê đơn vị cung cấp hoặc kết hợp), trong đó xác định rõ yêu cầu về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và phương án kiểm soát, giám sát. Đồng thời, thực hiện lựa chọn các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu hoặc suất ăn bảo đảm đủ

điều kiện an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng, được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công khai, minh bạch và chịu trách nhiệm về chất lượng thực phẩm cung cấp.

Trong tổ chức thực hiện, cơ sở giáo dục cần thành lập bộ phận quản lý bữa ăn và tổ chức giám sát an toàn thực phẩm, phân công rõ trách nhiệm cho từng cá nhân, đồng thời tăng cường sự tham gia giám sát của giáo viên và phụ huynh nhằm bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý.

Đối với khâu tiếp nhận nguyên liệu, thực phẩm phải được kiểm tra hằng ngày về số lượng, chất lượng, nguồn gốc, hạn sử dụng và điều kiện vận chuyển; thực hiện kiểm thực ba bước và ghi chép đầy đủ thông tin theo quy định. Chỉ tiếp nhận các thực phẩm bảo đảm yêu cầu an toàn; kiên quyết loại bỏ các nguyên liệu không đạt chất lượng.

Trong quá trình bảo quản, thực phẩm phải được phân loại theo từng nhóm, bảo quản trong điều kiện phù hợp về nhiệt độ, độ ẩm; thực hiện nguyên tắc nhập trước – xuất trước; tách biệt thực phẩm sống và thực phẩm chín nhằm phòng ngừa nhiễm chéo. Khu vực bảo quản phải sạch sẽ, có biện pháp phòng chống côn trùng và động vật gây hại.

Khâu sơ chế và chế biến thực phẩm phải tuân thủ nghiêm nguyên tắc một chiều, bảo đảm phân tách rõ ràng giữa các khu vực và giữa thực phẩm sống – chín. Dụng cụ chế biến phải được sử dụng riêng biệt, vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi sử dụng. Nhân viên bếp ăn phải thực hiện đầy đủ quy định về vệ sinh cá nhân, được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ. Quá trình chế biến phải bảo đảm thực phẩm được nấu chín kỹ, sử dụng nguồn nước đạt quy chuẩn, không để xảy ra nhiễm chéo hoặc tái nhiễm sau chế biến.

Sau khi chế biến, thức ăn phải được bảo quản trong điều kiện vệ sinh, có che đậy, duy trì nhiệt độ phù hợp và không để quá thời gian quy định trước khi sử dụng. Việc chia suất ăn cần bảo đảm đúng định lượng, đúng thành phần theo thực đơn đã công khai, thực hiện trong điều kiện vệ sinh, sử dụng dụng cụ chuyên dụng và vận chuyển an toàn đến các nhóm, lớp.

Trong quá trình tổ chức bữa ăn cho trẻ, cần bảo đảm môi trường ăn uống sạch sẽ, thoáng mát; hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn, sử dụng dụng cụ ăn uống riêng, thực hiện các hành vi vệ sinh và thói quen ăn uống lành mạnh. Giáo viên cần giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình trẻ ăn nhằm phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn thực phẩm và tai nạn.

Cơ sở giáo dục phải thực hiện lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định về khối lượng, thời gian và điều kiện bảo quản nhằm phục vụ công tác truy xuất khi cần thiết. Đồng thời, tổ chức thu gom, xử lý chất thải, vệ sinh dụng cụ, khu vực bếp ăn và khu vực ăn uống hằng ngày, bảo đảm môi trường luôn sạch sẽ.

Công tác kiểm tra, giám sát cần được thực hiện thường xuyên và định kỳ đối với toàn bộ quy trình tổ chức bữa ăn, bao gồm kiểm tra nguồn nguyên liệu, quy trình chế biến, chia suất ăn, lưu mẫu và vệ sinh môi trường. Kết quả kiểm tra phải được ghi chép, lưu trữ đầy đủ và sử dụng làm căn cứ đánh giá, điều chỉnh hoạt động tổ chức bữa ăn. Trong trường hợp xảy ra hoặc nghi ngờ sự cố an toàn thực phẩm, cơ sở giáo dục cần kịp thời thực hiện các biện pháp xử lý ban đầu, thông báo cho cơ quan chức năng và phối hợp điều tra, xử lý theo quy định.

### *1.3.3. Lòng ghép giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe khi tổ chức bữa ăn*

Nguyên tắc: Tích hợp vào những hoạt động học có nội dung phù hợp, tránh khiên cưỡng; Căn cứ nội dung của hoạt động tổ chức giờ ăn để phát hiện những cơ hội thích hợp từ đó xác định những nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe có thể tích hợp vào thời điểm thích hợp.

Nội dung: Dinh dưỡng, sức khỏe, quy tắc về an toàn, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường có thể được lặp lại nhiều lần trong hoạt động giờ ăn hằng ngày của trẻ.

Các nội dung rèn luyện kỹ năng, hình thành và phát triển kỹ năng, thao tác thông qua hoạt động hàng ngày như các thao tác cầm, xúc..., dọn đồ dùng sinh hoạt...vệ sinh cá nhân.

#### *\* Nhà trẻ:*

Trẻ bước đầu làm quen với thực phẩm lành mạnh cũng như hình thành những phản xạ vệ sinh trong ăn uống. Cần kích thích ăn uống của trẻ thông qua các giác quan để trẻ chủ động, hứng thú trong khi ăn.

#### *\* Mẫu giáo:*

Trẻ kể được tên các món ăn, biết lợi ích của các món ăn đối với cơ thể, hình thành thói quen ăn uống lành mạnh. Thông qua giờ ăn trẻ được rèn luyện các kỹ năng, vệ sinh, hành vi văn minh.

## **1.4. Đánh giá**

### *1.4.1. Đánh giá bếp ăn*

Cơ sở vật chất đầy đủ và được bố trí hợp lý đảm bảo vệ sinh

Trang thiết bị dụng cụ chế biến sạch sẽ, có thiết bị bảo quản thực phẩm

Nhân viên bếp có chuyên môn, có đủ điều kiện sức khỏe, được tập huấn về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, được

Quy trình an toàn thực phẩm luôn được đánh giá từ khâu nuôi trồng, sơ chế, chế biến, vận chuyển bảo quản

Thực hiện vệ sinh đồ dùng dụng cụ, bếp ăn và phân loại xử lý rác thải

#### 1.4.2. *Đánh giá thực đơn*

Đáp ứng đủ, cân đối nhu cầu dinh dưỡng theo từng nhóm tuổi

Cân đối và đa dạng các nhóm lương thực thực phẩm

Phân bố bữa ăn khoa học phù hợp với độ tuổi

#### 1.4.3 *Đánh giá trẻ trong giờ ăn và vệ sinh cá nhân*

Thực hiện quy trình vệ sinh: trước, trong, sau khi ăn

Thực hiện các kỹ năng xúc ăn, nhai nuốt chủ động

Hành vi, thói quen ăn uống vệ sinh, văm mình

### **Nội dung 2: Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non (2 lí thuyết, 3 thực hành)**

Hoạt động 1: Xây dựng chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non

#### **Học viên thảo luận trong nhóm:**

Thầy/cô cho biết chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc vệ sinh có mối liên quan như thế nào với sức khỏe của trẻ

Đại diện nhóm trình bày

Hoạt động 2: Cách sơ cấp cứu một số tai nạn ở trường mầm non

#### **Học viên thảo luận trong nhóm:**

Thầy/cô thảo luận về cách sơ cứu một số tai nạn: bỏng, điện giật, dị vật đường thở, chấn thương

Đại diện nhóm trình bày

## THÔNG TIN PHẢN HỒI NỘI DUNG 2

### **2. Chăm sóc sức khỏe**

#### **2.1. Chăm sóc giấc ngủ**

##### **2.1.1. Nhu cầu, ý nghĩa giấc ngủ theo các độ tuổi**

Giấc ngủ là nhu cầu sinh lý và thiết yếu của con người. Giấc ngủ giúp cơ thể nghỉ ngơi và hồi phục sức khỏe.

Ở trẻ em hệ thần kinh phát triển chưa hoàn chỉnh, do vậy trẻ cần được ngủ nhiều hơn. Nếu trẻ ngủ đủ giấc và ngon giấc, khi tỉnh dậy sẽ tỉnh táo, hoạt bát, nhanh nhẹn, đồng thời giúp trẻ phát triển thể chất tốt, đặc biệt là chiều cao.

Muôn tổ chức cho trẻ ngủ tốt, người chăm sóc cần phải biết thời gian ngủ của trẻ với nguyên tắc: Trẻ càng nhỏ thời gian ngủ và số lần ngủ trong ngày càng nhiều. Ngoài ra, thời gian ngủ của trẻ còn phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe của từng trẻ, từ đó người chăm sóc cần chủ động sắp xếp lịch sinh hoạt phù hợp với từng đối tượng trẻ.

### 2.1.2. Phân bố giấc ngủ theo các độ tuổi

<b>hóm tuổi</b>	<b>Khuyến nghị số giấc ngủ ban ngày</b>	<b>Khuyến nghị thời gian/giấc ngủ</b>
3 - 6 tháng	03	02 giấc ngắn (50 - 60 phút) 01 giấc dài (110 - 120 phút)
6 - 9 tháng	03	02 giấc ngắn (30 - 60 phút) 01 giấc dài (110 - 120 phút)
9 - 12 tháng	02	01 giấc ngắn (30 - 60 phút) 01 giấc dài (110 - 120 phút)
12 - 18 tháng	02	01 giấc ngắn (30 - 60 phút) 01 giấc dài (110 - 120 phút)
18 - 24 tháng	01	01 giấc dài (110 - 120 phút)
24 - 36 tháng	01	01 giấc dài (110 - 120 phút)
3 - 6 tuổi	01	01 giấc dài (110 - 120 phút)

### 2.1.2. Yêu cầu khi tổ chức ngủ cho trẻ

- Phòng ngủ phải đảm bảo các yêu cầu phù hợp về: nhiệt độ, độ ẩm không khí, tiếng ồn, ánh sáng, không có hơi khí độc và không có côn trùng cắn đốt.

- Các trang thiết bị trong phòng: giường ngủ, chăn (phù hợp theo mùa), gối của trẻ phải có kích thước phù hợp; luôn được vệ sinh sạch sẽ, để nơi khô thoáng. Mỗi trẻ ngủ trên một đệm/ giường/ phản và có chăn gối đầy đủ. Phân khu vực trẻ trai nằm riêng, trẻ gái nằm riêng.

- Trẻ được vệ sinh sạch sẽ và đi vệ sinh trước khi ngủ.

- Đảm bảo luôn có giáo viên theo dõi quá trình trẻ ngủ: tư thế trẻ ngủ, bao quát không gian phòng ngủ để có thể phát hiện các tình huống bất ngờ xảy ra và kịp thời xử lý.

- Giao tiếp của giáo viên cần được thực hiện theo hướng nhẹ nhàng, tôn trọng và hỗ trợ cảm xúc nhằm giúp trẻ thư giãn, dễ ngủ. Nội dung giao tiếp cần ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với độ tuổi, tránh sử dụng mệnh lệnh cứng nhắc hoặc lời nói gây áp lực.

- Đối với những trẻ khó ngủ, giáo viên cần quan tâm cá nhân hóa, động viên, trấn an bằng lời nói tích cực, tuyệt đối không quát mắng, ép buộc hoặc tạo căng thẳng tâm lý. Đồng thời, giáo viên duy trì thái độ quan sát, lắng nghe và phản hồi kịp thời các nhu cầu của trẻ trong suốt thời gian ngủ, bảo đảm môi trường yên tĩnh, an toàn và phù hợp với đặc điểm sinh lý của trẻ mầm non.

## **2.2. Chăm sóc vệ sinh**

### *2.2.1. Vệ sinh phòng nhóm / lớp, đồ dùng đồ chơi*

- Phòng/nhóm lớp bảo đảm thông thoáng khí
- Nền nhà, nhà vệ sinh bảo đảm khô ráo, sạch sẽ
- Khi có dịch bệnh truyền nhiễm thực hiện vệ sinh, khử khuẩn theo hướng dẫn của ngành y tế

### *2.2.2. Vệ sinh đồ dùng – đồ chơi:*

Đồ chơi bằng nhựa dễ làm sạch bằng nước hay chất sát trùng. Cần lựa chọn chất liệu nhựa an toàn không gây độc cho trẻ đặc biệt là các đồ chơi trẻ ngậm cắn vào miệng.

Đồ chơi bằng giấy rất dễ sử dụng và chi phí rẻ, khử khuẩn đơn giản bằng phơi nắng. Nhưng lại dễ bị nhiễm các vi sinh vật nếu có dịch bệnh. Do vậy nếu có dịch bệnh truyền nhiễm thì các đồ chơi bằng giấy cần phải đốt để khử khuẩn.

Đồ chơi bằng bìa cứng ưu việt hơn giấy vì có thể sơn, quang dầu trên bề mặt nên tẩy trùng bằng nước sát trùng sẽ thuận lợi. Đồ chơi làm bằng gỗ, cần được bào nhẵn bề mặt góc cạnh, đánh bóng, sơn phủ bằng nước sơn tốt tránh gây tổn thương đến trẻ và tạo thuận lợi khi vệ sinh.

Đối với các vật dụng cá nhân bằng vải: quần, áo, khăn, yếm cần được giặt sạch, phơi hoặc sấy khô trước khi cho trẻ dùng. Khăn mặt cần có ký hiệu riêng

của mỗi lớp, mỗi cháu sao cho thuận tiện trong quá trình sử dụng, tránh nhầm lẫn, tránh dùng chung khăn. Khăn luôn cần được làm ẩm trước khi trẻ dùng, đối với mùa đông cần làm ấm. Do vậy, để thuận tiện và đảm bảo vệ sinh thì khăn cần được hấp hoặc luộc hằng ngày nhất là khi có dịch bệnh dễ lây như đau mắt đỏ, bệnh cúm, thủy đậu... Nếu không có điều kiện luộc, hấp khăn hằng ngày thì thực hiện tối thiểu 2 lần/ tuần để mầm bệnh không có nguy cơ phát triển gây bệnh cho trẻ.

Các vật dụng như cốc, thìa, bát sau mỗi lần dùng cần được rửa sạch, sấy khô và úp ở nơi khô ráo, để trong tủ lưới. Dụng cụ sơ chế, chế biến thức ăn cần được cọ rửa để khô sau mỗi buổi nấu. Cuối ngày cần được đậy kín hay để trong tủ để tránh nhiễm khuẩn.

Đồ chơi ở nhà trẻ thường dễ phát sinh nấm mốc do trẻ hay đưa vào miệng ngậm nên cần được cọ rửa, để khô sau mỗi buổi chơi trong ngày.

Đối với đồ chơi của trẻ mẫu giáo: cần hướng dẫn cho trẻ biết lau chỗ bẩn và tự thu dọn sau mỗi buổi chơi (cần cọ rửa đồ chơi cuối mỗi tuần). Các dụng cụ chơi ngoài trời cần được lau và kiểm tra độ an toàn các ốc vít nối buổi sáng trước khi trẻ đến trường.

Đồ dùng vệ sinh như xô, bồn cầu, chậu giặt...ngay sau khi trẻ đi vệ sinh cần được cọ rửa bằng nước sát khuẩn và nước sạch, để khô. Cuối ngày, các đồ dùng này cần được ngâm khử trùng bằng dung dịch xà phòng hoặc CloraminB 2% trong 15 phút, rửa sạch, phơi để dùng tiếp trong ngày hôm sau.

### *2.2.3. Tổ chức vệ sinh cá nhân.*

#### *a. Rửa mặt*

##### *+ Yêu cầu*

Trẻ được rửa mặt hàng ngày, sau mỗi khi ngủ dậy để giúp trẻ nhanh tỉnh táo khi tiếp xúc với nước và tạo cho trẻ thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân. Ở những cơ sở chăm sóc trẻ rửa mặt còn cần được thực hiện trước khi ăn và trước khi trả trẻ.

Mỗi trẻ dùng riêng một khăn, khăn được giặt sạch làm ẩm khi trẻ dùng. Để thuận tiện và đảm bảo vệ sinh thì tại các cơ sở chăm sóc trẻ thường hấp hay luộc khăn để tạo độ ẩm và ấm của khăn. Có thể sử dụng khăn giấy dùng một lần nhưng

cần lưu ý đến chất liệu tránh gây dị ứng cho da. Lau mặt theo nguyên tắc dịch hoặc gấp khăn để lau lần lượt vùng mặt bằng những phần khăn sạch. Thao tác nhẹ nhàng, nhanh nhẹn. Không dùng khăn để lau răng, lợi của trẻ

Khăn mặt luôn cần chuẩn bị số lượng nhiều hơn so với số trẻ, đặc biệt trong giờ ăn vì để lau những trường hợp trẻ bị nôn, trớ, nhè thức ăn ra.

+ Chuẩn bị đồ dùng:

Khăn đã được giặt sạch làm ẩm, ẩm về mùa đông. Khăn dài hay khăn vuông sẽ tùy theo độ tuổi của trẻ, mỗi trẻ một khăn. Đối với trẻ 6 tháng đến 18 tháng (ăn bột cháo) dùng khăn dài để lau mặt, sau đó sẽ lật khăn để lau tay luôn, còn nhóm trẻ trên 19 tháng (ăn cơm) thì lau bằng khăn vuông. Khăn sạch để trong chậu sạch hay phơi trên giá sạch. Chuẩn bị chậu để đựng khăn đã dùng để không để lẫn với khăn sạch.

Với trẻ dưới 6 tháng, sẽ được bế để lau, trên 6 tháng đến 12 tháng cho cháu ngồi ghế khung, hoặc ghế có tay vịn. Giáo viên cần chuẩn bị sẵn khăn đã được giặt sạch, làm ẩm để lau cho từng trẻ, hoặc thực hiện theo dây truyền: một người ngồi tại ghế thực hiện thao tác lau mặt lau tay cho trẻ, một người bế trẻ đến và bế trẻ ra sau khi đã được vệ sinh xong.

Nhóm trẻ đã đi toilet thì cho trẻ đứng xếp hàng để lần lượt được rửa mặt.

+ Tiến hành

Với trẻ dưới 6 tháng giáo viên bế trẻ để lau, trẻ 6 đến 18 tháng cho trẻ đi vệ sinh rồi ngồi ghế để lau, lau bằng khăn dài. Một tay cô đỡ gáy hay trên trán để mặt trẻ hơi ngửa lên, tay kia trải khăn dài trên lòng bàn tay. Ngón trỏ và ngón cái lau từng mắt bằng hai góc khăn khác nhau. Khi mắt sạch, dịch phần khăn bản đi để lau mũi, dịch khăn lau miệng, dịch khăn lau trán má từng bên, dịch khăn lau cằm cổ.

Với nhóm trẻ 19 đến 36 tháng cô lau cho trẻ bằng khăn vuông, trẻ đứng để lau. Ngón trỏ và ngón cái của cô lau từng mắt bằng hai góc khăn khác nhau. Khi mắt sạch, dịch phần khăn bản đi để lau mũi, dịch khăn lau miệng, gấp đôi khăn lau trán má từng bên, gấp tư khăn để lau cằm cổ. Lau xong cô để khăn bản vào chậu riêng.

Với trẻ mẫu giáo cô sẽ hướng dẫn trẻ tự rửa mặt bằng khăn vuông. Nhóm mẫu giáo bé cần chuẩn bị như một tiết học thực hành, với các thao tác mẫu của cô kết hợp với giảng giải phân tích. Sau đó để trẻ thao tác và cô sẽ chỉnh sửa lại cho đúng. Trẻ ở độ tuổi mẫu giáo nhỏ và lớn khi đã thành thạo kỹ năng thì cô chỉ cần

quan sát xem trẻ lấy đúng khăn có ký hiệu của mình không, hay nhắc nhở khi trẻ thực hiện sao cho đúng. Thao tác hướng dẫn trẻ rửa mặt như sau: Để trẻ trải khăn trên hai lòng bàn tay, tay phải lau mắt phải, tay trái lau mắt trái từ đầu mắt đến đuôi mắt. Khi mắt sạch, dịch khăn lau mũi, dịch khăn lau miệng. Gấp đôi cho phần bản vào trong lau trán má từng bên. Gấp tư khăn để lau cằm cổ. Lau xong để khăn vào chậu đựng khăn bẩn.

#### b. Rửa tay

Để rèn nề nếp và hình thành thói quen vệ sinh, phòng chống các bệnh về đường tiêu hóa cho trẻ cần rửa tay trước khi tiếp xúc với đồ ăn. Đôi bàn tay sạch còn hạn chế nguy cơ mắc các bệnh truyền nhiễm về da hay ở niêm mạc. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, tùy thuộc vào nhóm độ tuổi và môi trường tiếp xúc mà linh hoạt tiến hành lau, rửa bằng nước sạch hay rửa có xà phòng. Kết hợp nhắc nhở phụ huynh hàng tuần cắt móng tay móng chân cho trẻ.

##### + Chuẩn bị

Để vệ sinh đôi bàn tay cho trẻ cần chuẩn bị khăn ẩm, khăn khô, nước sạch, xà phòng, bồn rửa tay phù hợp với tầm của trẻ đứng. Ghế ngồi cho người chăm sóc trẻ khi rửa cho nhóm nhà trẻ.

##### + Tiến hành

Đối với trẻ dưới 18 tháng sẽ lau tay, vì độ tuổi này môi trường tiếp xúc còn hạn hẹp trong phòng nhóm. Tuy nhiên nếu cho trẻ tiếp xúc với môi trường bên ngoài với các loại đồ chơi có nguy cơ nhiễm bẩn thì không chỉ lau mà vẫn cần rửa tay. Khăn ẩm sau khi dùng ½ khăn trên lau mặt, ½ khăn dưới dùng lau tay. Lau lần lượt cổ tay, mu tay, dịch khăn lau lòng và các kẽ ngón tay. Tiếp tục gấp khăn để lau nốt bàn tay kia.

Với trẻ độ tuổi 19 đến 36 tháng, để trẻ đứng xếp hàng lần lượt trước bồn rửa. Trước khi rửa cô phải xắn cao tay áo, rửa lần lượt từng tay xuôi theo dòng nước. Một tay cô đỡ cổ tay trẻ, một tay để phía dưới, lần lượt rửa cổ tay, rửa mu, kẽ ngón tay, lật rửa lòng bàn tay các kẽ ngón tay, vuốt nước rồi rửa tay kia. Rửa xong cho trẻ tự đi lau tay bằng khăn khô đã chuẩn bị sẵn.

Với trẻ mẫu giáo để trẻ tự rửa dưới sự giám sát của cô. Tuy nhiên nhóm mẫu giáo bé cũng cần tổ chức dạy trẻ rửa tay theo các bước để khi lên mẫu giáo nhờ và lớn thì đã thành thực kỹ năng. Trước khi rửa cần nhắc trẻ phải xắn cao tay áo, làm ướt tay dưới vòi nước. Lấy xà phòng, xoa hai lòng bàn tay vào nhau, rửa cổ tay từng bên, tay trái rửa cổ tay, mu kẽ bàn tay phải, tay phải rửa cổ tay, mu kẽ

bàn tay trái. Rửa lại lòng bàn tay và các đầu ngón tay từng bên. Rửa lại như vậy bằng nước sạch, vẩy nhẹ tay và đi ra lau tay bằng khăn khô.

### c. Vệ sinh hệ tiết niệu sinh dục

#### + Đặc điểm hệ bài tiết

Da vùng sinh dục của trẻ cấu tạo rất mỏng, mềm và thường xuyên phải tiếp xúc với các enzyme có trong phân, nước tiểu, khi người lớn dùng tã cũng như không vệ sinh đúng cách, vùng da luôn bị ẩm ướt là điều kiện cho các vi khuẩn hay một số loại nấm phát sinh gây nên tình trạng viêm da. Hiện tượng vùng háng, mông, bộ phận sinh dục của trẻ bị nổi mẩn đỏ, có khi bị đau, rát chính là hiện tượng viêm da hay còn gọi là hăm tã. Nếu tình trạng hăm tã kéo dài sẽ khiến trẻ tổn thương vùng sinh dục, viêm đường tiết niệu, có thể ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản của trẻ sau này.

So với trẻ trai, trẻ gái có tỉ lệ viêm đường tiết niệu, viêm âm đạo cao hơn do cấu tạo vùng kín phức tạp hơn. Ở trẻ gái, lỗ âm đạo, niệu đạo rộng gần ngay hậu môn, việc vệ sinh cũng khó khăn hơn so với bé trai, nên rất dễ bị nhiễm nấm hay vi khuẩn từ hậu môn hoặc từ tã bỉm không đảm bảo hay từ cách vệ sinh không đúng.

Trẻ nhỏ số lần đại tiểu tiện trong ngày nhiều, nhưng sẽ thay đổi vào tháng tuổi, dạng thức ăn và điều kiện thời tiết. Trẻ bài tiết trong ngày cần được theo dõi và đánh giá về số lần, tính chất để sớm phát hiện những biểu hiện không bình thường

Cần luyện cho trẻ đi vệ sinh có giờ giấc, tạo được nề nếp này cho trẻ thì trẻ công việc của cô cũng giảm đi nhiều về thời gian, sức lao động và trẻ luôn được sạch sẽ. Khi trẻ còn nhỏ mỗi lần trẻ đại tiểu tiện, cô cần xi, khi đã biết ngồi thì để trẻ ngồi trực tiếp trên miệng bô để gây phản xạ cho trẻ. Muốn vậy, cô cần dựa vào đặc điểm sinh lý theo từng độ tuổi. Cần kiên trì, nhẹ nhàng tập cho trẻ quen dần với nề nếp của nhóm lớp, tránh những tác động như quát mắng hay chế diễu khi trẻ đại tiểu tiện ra quần. Điều này sẽ có thể gây ra các bệnh lý tại đường tiêu hóa, đường tiết niệu của trẻ do yếu tố tâm lý.

#### + Tổ chức cho trẻ ngồi bô

Phòng nhóm thoáng, sạch, nhiệt độ độ ẩm thích hợp theo mùa, không có các côn trùng có thể cắn đốt trẻ. Khi không đủ bồn cầu thì sắp xếp bô rời với khoảng cách mỗi bô là 25 –30cm để trẻ không trêu đùa nhau. Trẻ ngồi bô kéo quần đến đầu gối, có dép hay thảm kê chân để tránh nhiễm lạnh cũng như không

gây trơn trượt khi trẻ đi lại trong nhà vệ sinh. Thời gian ngồi bô của mỗi trẻ không quá 15 phút để tránh hiện tượng sa niêm mạc trực tràng.

Cô luôn bao quát khi trẻ ngồi bô, không để trẻ cầm đồ chơi, còn ngủ gật hay còn ngậm đồ ăn vì các tác nhân đó đều làm trẻ mất tập trung và kéo dài thời gian ngồi bô.

Để hình thành một quy trình vệ sinh nhanh chóng thuận tiện, nêu với số lượng trẻ đông cần bố trí các cô theo chức năng riêng. Cô chuyên rửa cho trẻ có ghé ngồi, chuẩn bị sẵn các vật dụng lau rửa như giấy vệ sinh, xà phòng, vòi nước để gần thuận tiện điều chỉnh nhiệt độ nước cho phù hợp, rửa trực tiếp bằng tay và sau khi rửa xong cho các trẻ cần rửa lại tay bằng xà phòng. Khi lau, rửa cho trẻ cần theo nguyên tắc từ trước ra sau để phân không chảy ngược vào đường tiểu gây viêm tuyến tiết niệu ngược dòng. Cô phụ cần chuẩn bị khăn lau khô để lau cho trẻ sau khi rửa xong.

Với trẻ dưới 18 tháng cô sẽ bế trẻ để rửa, cánh tay đỡ nửa người trên của trẻ, cánh tay đỡ phần cổ vai, phần trên lưng, bàn tay đỡ đùi đầu gối một bên, đùi chân bên kia gác lên đùi của cô. Sau khi dùng giấy vệ sinh lau sạch phân, cô làm ướt vùng sinh dục, lấy xà phòng xoa trong lòng bàn tay mình rồi dùng ngón cái rửa mu, bẹn, môi lớn đối với trẻ gái, vùng bìu đối với trẻ nam, bốn ngón còn lại chụm xuống rửa hậu môn. Rửa xuôi theo dòng nước chảy, rửa xong khoát nước ở hông, chuyển trẻ cho cô phụ bế, lau khô và mặc quần.

Với trẻ trên 18 tháng thao tác rửa tương tự nhưng ở tư thế trẻ ngồi xôm, cô một tay cầm vòi nước ở phía trước, một tay rửa cho trẻ.

Sau mỗi lần trẻ tiểu tiện, cần lau thấm bằng khăn khô mềm, rửa bằng nước sạch vào buổi sáng, buổi trưa và chiều. Trường hợp đại tiện thì bắt buộc rửa ngay sau mỗi lần trẻ đi. Lau khô rồi mới được mặc quần, vì ẩm ướt vùng sinh dục sẽ tăng nguy cơ bị viêm nhiễm đặc biệt ở những trẻ đóng bím nhiều

### **2.3. Chăm sóc sức khỏe**

#### **2.3.1. Kiểm tra sức khỏe định kì**

Vào đầu năm học, cơ sở giáo dục mầm non tổ chức kiểm tra sức khỏe để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

Đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi: đo chiều cao, cân nặng.

Đối với trẻ từ 36 tháng tuổi trở lên: đo chiều cao, cân nặng, nhịp tim, thị lực, răng miệng, vận động... của trẻ.

### 2.3.2. Theo dõi sức khoẻ trẻ em trong năm học

#### a) Theo dõi tình trạng dinh dưỡng

Đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi: đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi tháng một lần nhằm phát hiện sớm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi hoặc thừa cân, béo phì.

Đối với trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên: đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi quý một lần nhằm phát hiện sớm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi hoặc thừa cân, béo phì. Riêng với trẻ từ 60 tháng tuổi, theo dõi chỉ số khối cơ thể – BMI.

Nên tổ chức cân đo vào cuối tháng để đảm bảo mọi trẻ đều được tròn tháng.

#### b) Khám, điều trị theo các chuyên khoa

Trong năm học, cơ sở giáo dục mầm non phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa như: nhi, mắt, tai – mũi – họng, răng – hàm – mặt, cơ – xương – khớp,... nhằm phát hiện sớm bệnh tật của trẻ, có biện pháp điều trị thích hợp.

Tuỳ theo điều kiện thực tế, có thể tổ chức kiểm tra sức khoẻ đầu năm cùng với khám chuyên khoa. Khám riêng từng chuyên khoa hoặc phối hợp các chuyên khoa; tối thiểu 1 lần khám / năm học.

#### c) Chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho trẻ em

Nhân viên y tế có nhiệm vụ theo dõi sức khoẻ trẻ em, kịp thời phát hiện những dấu hiệu nguy cơ ảnh hưởng tới sức khoẻ của trẻ em, phối hợp cùng gia đình có hướng xử trí phù hợp.

Theo dõi và phát hiện sớm các rối loạn phát triển về tâm thần, vận động cũng cần chú trọng trong công tác chăm sóc sức khoẻ trẻ mầm non. Việc thực hiện hiệu quả nội dung này sẽ góp phần can thiệp kịp thời, nâng cao chất lượng phát triển toàn diện và đảm bảo quyền được chăm sóc, giáo dục phù hợp của mỗi trẻ.

Bước 1. Theo dõi, phát hiện dấu hiệu nghi ngờ

- Giáo viên nhận diện các biểu hiện bất thường của trẻ qua quan sát và theo dõi thường xuyên, liên tục và có hệ thống, gắn với quá trình chăm sóc, giáo dục hằng ngày.
- Gợi ý một số nội dung theo dõi:

(1). Về phát triển vận động: vận động thô (bò, đi, chạy, nhảy, giữ thăng bằng), vận động tinh (cầm nắm, phối hợp tay, mắt, sử dụng đồ vật).

Dấu hiệu cần lưu ý: chậm đạt các mốc vận động cơ bản, vận động vụng về, khó phối hợp động tác.

(2) Về phát triển ngôn ngữ: khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ: nghe, nói, diễn đạt.

Dấu hiệu cần lưu ý: chậm nói, vốn từ hạn chế; khó hiểu lời nói của người khác hoặc không phản hồi phù hợp.

(3) Phát triển nhận thức: khả năng chú ý, ghi nhớ, giải quyết vấn đề, nhận biết sự vật hiện tượng.

Dấu hiệu cần lưu ý: khó tập trung, chậm tiếp thu; khả năng nhận thức không phù hợp với độ tuổi.

(4) Phát triển hành vi, cảm xúc và kỹ năng xã hội: khả năng giao tiếp, tương tác với người lớn và bạn bè; kiểm soát cảm xúc, hành vi.

Dấu hiệu cần lưu ý: ít giao tiếp mắt, ít tương tác; hành vi lặp lại, tăng động, khó kiểm soát cảm xúc.

#### Bước 2. Trao đổi, xác minh thông tin

Giáo viên theo dõi, đánh giá dựa trên đặc điểm phát triển theo độ tuổi, tôn trọng sự khác biệt cá nhân của trẻ; kết hợp nhiều nguồn thông tin như: quan sát của giáo viên, kết quả theo dõi sức khỏe; trao đổi với cha mẹ để đối chiếu biểu hiện của trẻ trong các môi trường khác nhau. Bảo đảm tính khách quan, thận trọng, không gán nhãn hoặc kết luận khi chưa có đánh giá chuyên môn.

#### Bước 3. Báo cáo và tư vấn

Giáo viên báo cáo với cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học; tư vấn cha mẹ đưa trẻ đến cơ sở chuyên môn để đánh giá.

#### Bước 4. Phối hợp can thiệp

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp trong phạm vi nhà trường và phối hợp với gia đình và chuyên gia (nếu có).

Kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ phải được ghi vào sổ theo dõi sức khỏe của trẻ và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe trẻ của cơ sở giáo dục mầm non.

Cơ sở giáo dục mầm non có trách nhiệm thông báo định kì (tối thiểu mỗi năm một lần) và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của trẻ cho gia đình trẻ.

### 2.3.2. Phòng chống các bệnh truyền nhiễm

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về

diễn biến tình hình các bệnh truyền nhiễm; hướng dẫn nhận biết sớm dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch theo khuyến cáo của ngành y tế.

Sử dụng hiệu quả các kênh thông tin của nhà trường như website, bảng tin, loa phát thanh, nhóm thông tin nội bộ, sổ liên lạc điện tử... để truyền thông thường xuyên, liên tục về công tác phòng, chống dịch; khuyến khích phụ huynh chủ động theo dõi sức khỏe trẻ em, học sinh trước khi đến trường.

Tuyên truyền thực hiện tốt nguyên tắc “3 sạch” (ăn uống sạch, ở sạch, bàn tay sạch); hướng dẫn học sinh rửa tay bằng xà phòng, sát khuẩn tay đúng cách, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh đồ dùng học tập, đồ chơi, vật dụng sinh hoạt;

Vệ sinh lớp học: Lau sàn, tay vịn cầu thang, nắm cửa, bàn ghế thường xuyên bằng dung dịch sát khuẩn.

Vệ sinh đồ chơi: Rửa, khử khuẩn đồ chơi, dụng cụ học tập hàng ngày để tránh lây nhiễm.

Rửa tay: Rèn trẻ thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và sau khi chơi.

Vệ sinh cá nhân: Tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo hàng ngày

Giáo viên và người chăm sóc trẻ phải thực hiện rửa tay bằng xà phòng, sát khuẩn tay đúng quy định; Xử lý chất thải của trẻ đúng quy trình

Phát hiện sớm các vấn đề về sức khỏe khi đón trẻ. Nếu phát hiện bệnh có tính chất lây nhiễm, cần cách ly trẻ, báo cho phụ huynh, đồng thời tiến hành các biện pháp tổng vệ sinh đồ dùng, phòng nhóm để hạn chế mầm bệnh phát triển.

Dinh dưỡng: Bổ sung thực phẩm giàu vitamin và khoáng chất, cung cấp đủ nước.

Vận động: Tổ chức các hoạt động thể chất phù hợp giúp trẻ tăng cường đề kháng.

Tiêm chủng: Phối hợp với phụ huynh đảm bảo trẻ được tiêm vắc-xin đầy đủ, đúng lịch.

Giáo dục thói quen tốt: Dạy trẻ ho, hắt hơi che miệng; không dùng chung khăn mặt, cốc nước, thìa bát.

Việc phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc phát hiện, cách ly và vệ sinh là yếu tố then chốt để bảo vệ sức khỏe cho trẻ trong môi trường tập thể.

### 2.3.3. Sơ cứu ban đầu các tình huống tai nạn ở trẻ em

Nguyên tắc:

Bình tĩnh xử lý tình huống

Đảm bảo an toàn cho trẻ luôn đặt lên hàng đầu

Xử lý nhanh đúng cách, đúng quy trình khi có sự cố

Gọi hỗ trợ y tế ngay

Chuẩn bị:

Tủ sơ cứu luôn đầy đủ trang thiết bị, vật tư theo quy định: bông, băng, gạc, nẹp, dung dịch sát khuẩn, hộp cấp cứu chống sốc, lọ xịt bông panthenol, ...

Sách hướng dẫn sơ cứu

Hồ sơ và quy trình: Quy trình xử lý sự cố, sổ theo dõi, danh sách phụ huynh liên hệ, bệnh viện gần nhất, người phụ trách y tế... Cần dán Quy trình xử trí sốc ở các phòng học, phòng chơi, phòng ăn (có số điện thoại hotline liên hệ cấp cứu của cơ sở y tế gần nhất).

Phân công rõ trách nhiệm trong nhà trường: Ban giám hiệu xây dựng quy trình, kiểm tra định kỳ, đào tạo nhân sự; Giáo viên phát hiện nguy cơ sơ cứu ban

Nhân viên phòng y tế của trường cần được tập huấn/ cập nhật cấp cứu ban đầu hàng năm (sau đó có thể tập huấn lại cho các giáo viên và người chăm sóc trẻ). Tốt nhất là nhân viên y tế các bệnh viện/ trung tâm y tế khu vực tập huấn trực tiếp cho giáo viên và người chăm sóc trẻ vào dịp nghỉ hè hàng năm. Các cấp cứu cơ bản thường gặp: Cấp cứu hóc dị vật, ngừng tuần hoàn; Cấp cứu phản vệ; ...

**Nội dung 3: Đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non (3 lý thuyết, 2 thực hành)**

Hoạt động 1: Đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động tại cơ sở giáo dục mầm non

#### **Học viên thảo luận trong nhóm:**

Thầy/cô vận dụng các quy định trong Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT khi xây dựng, trang bị đồ dùng trong trường mầm non để đảm bảo an toàn cho trẻ như thế nào?

Phối hợp với gia đình, cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ đảm bảo an toàn cho bản thân

Đại diện nhóm trình bày

#### THÔNG TIN PHẢN HỒI NỘI DUNG 3

### **3. Đảm bảo an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non**

#### **3.1. Quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích**

### 3.1.1. Nguyên tắc xây dựng trường học an toàn

Lấy người học làm trung tâm, chuyển từ tư duy: quản lý học sinh sang: phục vụ và bảo vệ học sinh

Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho học sinh trong mọi hoạt động giáo dục.

Phòng ngừa là chính: chủ động nhận diện nguy cơ, loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro gây tai nạn thương tích.

Phối hợp đa ngành

Kết hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội (y tế, công an, chính quyền địa phương).

Toàn diện và liên tục

Bao phủ tất cả các hoạt động: dạy học, vui chơi, ngoại khóa, bán trú, nội trú...

Phù hợp thực tiễn: triển khai theo điều kiện cụ thể của từng vùng miền, cơ sở giáo dục

### 3.1.2. Hướng dẫn thực hiện

#### a. Xây dựng kế hoạch

Ban hành kế hoạch hàng năm về trường học an toàn.: Xác định rõ các nguy cơ tai nạn với trẻ mầm non (hóc, sặc, ngã, điện giật, cháy nổ, đuối nước, bạo lực học đường...). Xây dựng biện pháp phòng ngừa cụ thể. Phân công trách nhiệm cho từng bộ phận.

#### b. Bảo đảm cơ sở vật chất an toàn

Trường lớp: Kết cấu chắc chắn, không xuống cấp nguy hiểm.

Hệ thống điện, nước đầy đủ, an toàn

Sân chơi, thiết bị: diện tích đủ để bố trí khu chơi an toàn, không gây nguy hiểm.

Phòng chức năng: có quy định an toàn riêng (múa, âm nhạc, thể chất...).

Phương án dự phòng, phát hiện và xử lý tai nạn thương tích: Thường xuyên kiểm tra hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đồ chơi trong nhóm lớp, đồ chơi ngoài trời, nhằm phát hiện các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích.

Cơ sở giáo dục mầm non giao trách nhiệm cho giáo viên, nhân viên theo chức năng nhiệm vụ rà soát báo cáo chi tiết danh mục, số lượng, chất lượng, đề

xuất sửa chữa, mua sắm về trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi của nhóm lớp đảm bảo trang bị đầy đủ, phù hợp với độ tuổi, sử dụng an toàn hiệu quả

#### c. Tổ chức hoạt động giáo dục an toàn

Phân công và thực hiện đúng theo dây chuyền giáo viên/lớp đảm bảo giáo viên bao quát hết công việc theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ, không bị chồng chéo; xây dựng quy trình đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc, theo dõi sức khoẻ của trẻ: từng nhóm/lớp có thể có sổ nhật kí/sổ theo dõi đón, trả trẻ hằng ngày, ghi chép những tình huống bất thường về tình trạng sức khoẻ của trẻ hoặc sự việc đột xuất liên quan đến giáo viên và trẻ trong nhóm lớp

Tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục công tác sơ cấp cứu tai nạn, thoát hiểm khi cháy nổ, thảm hoạ thiên tai....

Tích hợp nội dung giáo dục trẻ: giáo viên khéo léo lồng ghép nội dung an toàn vào mọi hoạt động, mọi lúc, mọi nơi khi có tình huống nhằm giúp học sinh nhận biết nguy và tự bảo vệ mình trong thực tế cuộc sống

Dạy, rèn kỹ năng, giúp trẻ nhận biết, tránh xa, tự bảo vệ mình trước những nguy cơ gây mất an toàn về thể chất, tinh thần

Tuyên truyền thường xuyên cho học sinh, phụ huynh, cùng phối hợp rèn luyện kỹ năng cho trẻ

#### d. Đảm bảo an toàn trong sinh hoạt

Bếp ăn bán trú: Đảm bảo an toàn vệ sinh nguồn nước, thực phẩm, kiểm soát nguồn gốc.

Vệ sinh môi trường: duy trì chế độ vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, thực hiện quy trình vệ sinh chăm sóc trẻ, giảm thiểu nguy cơ không phát sinh dịch bệnh.

#### e. Xây dựng môi trường tâm lý an toàn

Giáo dục bằng yêu thương và tôn trọng: đảm bảo mỗi trẻ đều được chăm sóc giáo dục trong môi trường an toàn, được đối xử công bằng và phát triển tự nhiên

#### 3.1.3. Đánh giá

Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất của nhà trường, của các cơ quan ban, ngành, đoàn thể địa phương hoặc ban đại diện cha mẹ trẻ.

Cơ sở giáo dục mầm non có thể căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, các điều kiện về an toàn theo quy định để xây dựng bảng kiểm đánh giá môi trường an toàn phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị mình, hướng

dẫn giáo viên tại nhóm lớp thực hiện; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên rà soát, đánh giá các tiêu chí và đề xuất giải pháp khắc phục hoàn thiện các tiêu chí.

Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại: Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Theo thông tư: 45/2021/TT-BGDĐT về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non

#### a. Tiêu chí đánh giá

Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời an toàn nhằm giúp giảm thiểu tối đa các tai nạn thương tích cho trẻ.

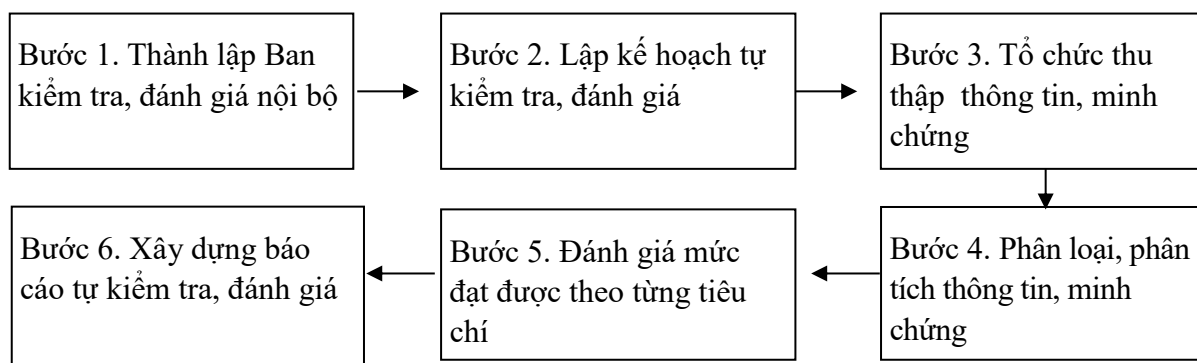
Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động trong phòng nhóm / lớp với đầy đủ các trang thiết bị phù hợp với độ tuổi, được sắp xếp thuận tiện khi sử dụng.

Các phòng chức năng được xây dựng, bố trí thuận lợi, nhằm hỗ trợ quá trình hoạt động, giúp trẻ phát triển toàn diện

Môi trường sư phạm văn hoá Trẻ luôn được khẳng định bản thân; được khuyến khích tham gia các hoạt động trên tinh thần hợp tác, tôn trọng, chia sẻ, thân thiện để cùng phát triển

#### b. Quy trình đánh giá

Gợi ý quy trình tự kiểm tra, đánh giá các hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ trong cơ sở GDMN thực hiện theo các bước, gồm:



Kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý giáo dục cấp đối với các hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non nhằm xác định hiện trạng, đánh giá mức độ đạt được các tiêu chuẩn đánh giá tại cơ sở GDMN theo quy định

của Bộ GDĐT; tư vấn, khuyến nghị các biện pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở GDMN.

Kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên được thực hiện theo hình thức thường xuyên, định kì hoặc đột xuất.

Sau hoạt động kiểm tra, đánh giá, cơ sở GDMN cần thường xuyên thực hiện công tác hậu kiểm để áp dụng các biện pháp duy trì trạng thái tích cực đã đạt được, khắc phục những hạn chế đồng thời cải tiến liên tục chất lượng.

### **3.2. Bảo đảm an toàn cho trẻ trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày**

#### **3.2.1. Nguyên tắc thực hiện**

(1) Bảo đảm an toàn cho trẻ phải được thực hiện xuyên suốt, liên tục trong toàn bộ thời gian trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non

(2) Bảo đảm an toàn cho trẻ không phải là nhiệm vụ riêng của một thời điểm hoặc một hoạt động cụ thể mà phải được thực hiện xuyên suốt trong toàn bộ quá trình tổ chức chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.

Trong suốt thời gian trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non, từ thời điểm đón trẻ đến khi trả trẻ, mọi hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đều cần được tổ chức trên cơ sở bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục cần nhận thức đầy đủ rằng nguy cơ mất an toàn có thể phát sinh ở bất kỳ thời điểm nào trong ngày nếu hoạt động được tổ chức thiếu chuẩn bị, thiếu giám sát hoặc thiếu phối hợp.

Việc bảo đảm an toàn cần được lồng ghép trong toàn bộ quy trình tổ chức các hoạt động hằng ngày, trở thành yêu cầu thường xuyên trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ sở giáo dục mầm non.

Chủ động phòng ngừa nguy cơ mất an toàn trước khi tổ chức các hoạt động hằng ngày

Trong tổ chức chế độ sinh hoạt hằng ngày, cơ sở giáo dục mầm non cần ưu tiên thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm hạn chế tối đa các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ trước khi hoạt động diễn ra.

Trước khi tổ chức mỗi hoạt động, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên và các bộ phận liên quan cần chủ động rà soát, đánh giá các yếu tố có thể ảnh hưởng đến an toàn của trẻ, bao gồm: Môi trường tổ chức hoạt động; Cơ sở vật chất, trang thiết bị; Đồ dùng, đồ chơi, học liệu; Thực phẩm, nước uống; Điều kiện thời tiết; Tình trạng sức khỏe của trẻ; Các yếu tố phát sinh từ đặc điểm tâm lý, hành vi của trẻ; Các yếu tố bất thường từ môi trường xung quanh cơ sở giáo dục.

Trên cơ sở nhận diện nguy cơ, cơ sở giáo dục mầm non cần chủ động điều chỉnh kế hoạch tổ chức hoạt động, chuẩn bị điều kiện bảo đảm an toàn phù hợp, bố trí nhân sự hỗ trợ khi cần thiết và dự kiến phương án xử lý đối với các tình huống có thể phát sinh.

Việc chủ động phòng ngừa cần được thực hiện thường xuyên trước các hoạt động trong ngày và trước những hoạt động có nguy cơ cao như hoạt động ngoài trời, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập trung đông trẻ hoặc các hoạt động diễn ra trong điều kiện thời tiết bất thường.

(3) Bảo đảm quản lý (quan sát và hỗ trợ) trẻ thường xuyên trong quá trình tham gia các hoạt động

Trong thời gian tham gia các hoạt động theo chế độ sinh hoạt hằng ngày, trẻ cần được quản lý thường xuyên, phù hợp với độ tuổi, khả năng tự phục vụ, mức độ tham gia hoạt động và nhu cầu cá nhân của từng trẻ.

Giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục cần duy trì việc quan sát trẻ trong toàn bộ quá trình tổ chức hoạt động nhằm kịp thời phát hiện các nguy cơ mất an toàn, các biểu hiện bất thường về sức khỏe, tâm lý, hành vi hoặc những tình huống có thể ảnh hưởng đến trẻ.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, cần đặc biệt lưu ý đối với: trẻ nhỏ tuổi; trẻ có hạn chế trong vận động; trẻ có bệnh nền hoặc nhu cầu chăm sóc đặc biệt; trẻ đang mệt mỏi, có biểu hiện bất thường về sức khỏe; trẻ hiếu động; trẻ có biểu hiện lo âu, sợ hãi hoặc khó kiểm soát cảm xúc.

Việc quản lý trẻ cần bảo đảm trẻ luôn được theo dõi trong phạm vi quản lý của cơ sở giáo dục; không để trẻ tự ý rời khỏi khu vực hoạt động; không để xảy ra tình trạng bỏ sót trẻ, thất lạc trẻ hoặc chậm phát hiện các tình huống ảnh hưởng đến an toàn của trẻ.

Khi phát hiện nguy cơ mất an toàn hoặc tình huống bất thường, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục cần chủ động hỗ trợ trẻ, báo cáo cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và phối hợp xử lý kịp thời theo quy định của cơ sở giáo dục.

(4) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cá nhân, bộ phận trong cơ sở giáo dục mầm non

Bảo đảm an toàn cho trẻ là trách nhiệm chung của toàn bộ cơ sở giáo dục mầm non, không phải nhiệm vụ riêng của giáo viên.

Cơ sở giáo dục mầm non cần xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng giữa: cán bộ quản lý - giáo viên - nhân sự hỗ trợ giáo dục; các bộ phận liên quan.

Tùy từng hoạt động trong ngày, cơ sở giáo dục mầm non cần phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận nhằm bảo đảm mọi công việc đều có người chịu trách nhiệm thực hiện, quan sát và hỗ trợ.

Việc phối hợp cần bảo đảm thông tin thông suốt, phản ứng nhanh và hỗ trợ kịp thời khi phát sinh tình huống bất thường.

(5) Xử lý kịp thời, đúng quy trình và lấy sự an toàn của trẻ làm ưu tiên cao nhất

Khi xảy ra các tình huống ảnh hưởng đến an toàn của trẻ, cơ sở giáo dục mầm non cần bình tĩnh, chủ động và xử lý kịp thời theo quy trình phù hợp với từng tình huống cụ thể.

Việc xử lý cần bảo đảm:

- Ưu tiên bảo vệ an toàn của trẻ;
- Hạn chế thấp nhất các tổn thương có thể xảy ra;
- Thông tin kịp thời cho cán bộ quản lý và cha mẹ trẻ;
- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan khi cần thiết;
- Rà soát nguyên nhân và điều chỉnh biện pháp phòng ngừa sau sự việc.

Mỗi cơ sở giáo dục mầm non cần chuẩn bị trước các phương án ứng phó với các tình huống thường gặp để bảo đảm việc xử lý được thực hiện nhanh chóng, thống nhất và hiệu quả.

### 3.2.2. Tổ chức thực hiện

a) Bảo đảm an toàn trong hoạt động đầu ngày (đón trẻ, chơi, thể dục sáng, trò chuyện)

Hoạt động đầu ngày là thời điểm trẻ bắt đầu tham gia các hoạt động tại cơ sở giáo dục mầm non, thường diễn ra trong khoảng thời gian tập trung đông trẻ, cha mẹ trẻ và các lực lượng liên quan. Trong quá trình tổ chức hoạt động đầu ngày có thể phát sinh các nguy cơ mất an toàn như trẻ đi vào lớp khi chưa được bàn giao trực tiếp; thất lạc trẻ; người không đúng thẩm quyền đưa, đón trẻ; ùn tắc hoặc mất an toàn giao thông tại khu vực cổng trường; trẻ có dấu hiệu bất thường về sức khỏe nhưng không được phát hiện kịp thời; va chạm trong quá trình chơi đầu ngày hoặc rủi ro phát sinh khi tổ chức hoạt động thể dục sáng chưa phù hợp với thể trạng của trẻ.

Cơ sở giáo dục mầm non cần tổ chức hoạt động đầu ngày bảo đảm trẻ được tiếp nhận an toàn, được theo dõi tình trạng sức khỏe ban đầu và được tham gia các hoạt động đầu ngày trong môi trường an toàn, thân thiện.

**\* Đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục**

Ban hành hoặc hướng dẫn thực hiện quy trình đón trẻ, trả trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục mầm non.

Phân công rõ trách nhiệm của giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các bộ phận liên quan trong việc tổ chức hoạt động đầu ngày.

Chỉ đạo rà soát khu vực cổng trường, sân trường, hành lang, lớp học, khu vực tổ chức thể dục sáng và các khu vực liên quan trước khi đón trẻ.

Bố trí phương án bảo đảm an ninh, an toàn tại khu vực cổng trường trong thời điểm tập trung đông người.

Chỉ đạo xây dựng phương án xử lý các tình huống phát sinh như: trẻ đến sớm, trẻ đến muộn, trẻ có biểu hiện bất thường về sức khỏe, người lạ đến đón/trả trẻ, ùn tắc khu vực cổng trường hoặc các tình huống khẩn cấp khác.

Theo dõi, nhắc nhở và kịp thời điều chỉnh việc tổ chức hoạt động đầu ngày khi phát sinh nguy cơ mất an toàn.

**\* Đối với giáo viên**

Tiếp nhận trẻ trực tiếp từ cha mẹ hoặc người đưa trẻ; không để trẻ tự đi vào lớp khi chưa có sự bàn giao.

Trao đổi nhanh với cha mẹ trẻ về tình trạng sức khỏe, tâm lý, thói quen ăn uống, ngủ nghỉ hoặc những vấn đề cần lưu ý trong ngày của trẻ.

Quan sát biểu hiện ban đầu của trẻ khi đến lớp để kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường về sức khỏe, cảm xúc hoặc hành vi của trẻ.

Phối hợp với nhân viên y tế (nếu có) hoặc báo cáo cán bộ quản lý cơ sở giáo dục khi phát hiện trẻ có biểu hiện sốt, mệt mỏi, chấn thương hoặc các dấu hiệu bất thường khác.

Tổ chức hoạt động chơi đầu ngày phù hợp với độ tuổi, bảo đảm môi trường chơi an toàn, tạo tâm lý thoải mái cho trẻ khi bắt đầu ngày học.

Trong hoạt động thể dục sáng, cần lựa chọn nội dung vận động phù hợp với thể trạng của trẻ; quan sát, hỗ trợ trẻ trong quá trình vận động; kịp thời điều chỉnh đối với trẻ có biểu hiện mệt hoặc không bảo đảm sức khỏe.

Trong hoạt động trò chuyện đầu ngày, tạo môi trường giao tiếp tích cực, thân thiện; kịp thời phát hiện những biểu hiện bất thường về cảm xúc, tâm lý hoặc dấu hiệu trẻ có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bỏ mặc hoặc gặp khó khăn trong gia đình.

**\* Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục**

Căn cứ vị trí việc làm được phân công, nhân sự hỗ trợ giáo dục có trách nhiệm:

Phối hợp bảo đảm an toàn khu vực công trường, khu vực đón trẻ và các khu vực chung.

Hỗ trợ kiểm tra cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường đầu ngày.

Phối hợp bảo đảm an toàn trong việc tổ chức ăn sáng (nếu có), vệ sinh lớp học và chuẩn bị điều kiện phục vụ các hoạt động đầu ngày.

Phối hợp xử lý các tình huống phát sinh theo sự phân công của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

\* Lưu ý trong tổ chức thực hiện

Không để trẻ ở khu vực công trường, sân trường, lớp học hoặc khu vực hoạt động khi không có người lớn quản lý.

Không tiếp nhận trẻ khi phát hiện trẻ có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc tình trạng sức khỏe không bảo đảm mà chưa có biện pháp xử lý phù hợp theo quy định của cơ sở giáo dục.

Cần đặc biệt quan tâm đến trẻ mới đi học, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ có biểu hiện lo âu, sợ hãi hoặc khó hòa nhập đầu ngày.

Trường hợp cha mẹ trẻ ủy quyền cho người khác đưa, đón trẻ cần thực hiện theo quy định của cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ.

b) Bảo đảm an toàn trong hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh

Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh là các hoạt động diễn ra hàng ngày với tần suất thường xuyên, liên quan trực tiếp đến sức khỏe, thể chất và sinh hoạt cá nhân của trẻ. Trong quá trình tổ chức các hoạt động này, trẻ có thể gặp các nguy cơ mất an toàn như hóc, sặc, dị ứng thực phẩm, ngộ độc thực phẩm, bỏng, té ngã, ngạt thở, tai nạn trong khi ngủ, trơn trượt tại khu vực vệ sinh, lây nhiễm bệnh hoặc các tình huống bất thường liên quan đến sức khỏe của trẻ.

Cơ sở giáo dục mầm non cần chủ động rà soát nguy cơ, phân công trách nhiệm cụ thể và tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn phù hợp trong từng hoạt động nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của trẻ.

\* Đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Chỉ đạo rà soát các điều kiện bảo đảm an toàn tại khu vực bếp ăn, khu vực ăn của trẻ, phòng ngủ, khu vực vệ sinh và các khu vực liên quan.

Phân công rõ trách nhiệm của giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các bộ phận liên quan trong từng khâu tổ chức hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh của trẻ.

Chỉ đạo kiểm tra thường xuyên việc bảo đảm an toàn thực phẩm, nguồn nước sử dụng, thiết bị phục vụ ăn uống, ngủ nghỉ, vệ sinh của trẻ.

Chỉ đạo xây dựng phương án xử lý đối với các tình huống như trẻ dị ứng thực phẩm, hóc sặc, sốt cao, co giật, ngã, chấn thương, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường khác liên quan đến sức khỏe trẻ.

Theo dõi, kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ mất an toàn phát sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động.

\*Đối với giáo viên

Trong hoạt động ăn

Theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ trước khi tổ chức ăn; kịp thời báo cáo khi phát hiện trẻ có biểu hiện bất thường.

Phối hợp trao đổi với cha mẹ trẻ và các bộ phận liên quan về những trường hợp trẻ có dị ứng thực phẩm, chế độ ăn đặc biệt hoặc vấn đề sức khỏe cần lưu ý.

Quan sát trẻ trong suốt quá trình ăn; kịp thời hỗ trợ khi trẻ có dấu hiệu hóc, sặc, nôn hoặc phản ứng bất thường.

Không để trẻ tự ý sử dụng các vật dụng có nguy cơ gây mất an toàn trong khi ăn.

Trong hoạt động ngủ

Kiểm tra tình trạng sức khỏe của trẻ trước khi ngủ.

Quan sát trẻ trong thời gian ngủ để kịp thời phát hiện các biểu hiện bất thường như sốt, khó thở, nôn, co giật hoặc các dấu hiệu bất thường khác.

Kịp thời hỗ trợ trẻ khi phát sinh tình huống mất an toàn trong khi ngủ.

Không để trẻ ngủ tại khu vực không bảo đảm an toàn hoặc ngoài phạm vi quản lý của giáo viên.

Trong hoạt động vệ sinh

Hướng dẫn trẻ thực hiện các hoạt động vệ sinh cá nhân phù hợp với độ tuổi.

Theo dõi, hỗ trợ trẻ trong quá trình sử dụng khu vực vệ sinh, đặc biệt đối với trẻ nhỏ hoặc trẻ cần hỗ trợ riêng.

Kịp thời phát hiện các nguy cơ mất an toàn như trơn trượt, sử dụng thiết bị không an toàn, nguy cơ bỏng hoặc các nguy cơ khác tại khu vực vệ sinh.

Phát hiện sớm các biểu hiện bất thường liên quan đến sức khỏe của trẻ trong quá trình vệ sinh cá nhân.

\* Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, nhân sự hỗ trợ giáo dục có trách nhiệm:

Phối hợp bảo đảm an toàn thực phẩm, nguồn nước, dụng cụ phục vụ ăn uống của trẻ.

Bảo đảm vệ sinh môi trường tại khu vực ăn, ngủ, vệ sinh của trẻ.

Kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời các nguy cơ mất an toàn liên quan đến cơ sở vật chất, thiết bị hoặc điều kiện phục vụ trẻ.

Phối hợp hỗ trợ xử lý các tình huống phát sinh theo phân công của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

\* Lưu ý trong tổ chức thực hiện

Không để trẻ ăn, ngủ hoặc thực hiện hoạt động vệ sinh khi không có người quản lý, theo dõi phù hợp.

Cần đặc biệt quan tâm đến trẻ có bệnh nền, dị ứng, thể trạng yếu hoặc có nhu cầu chăm sóc riêng.

Khi phát hiện dấu hiệu bất thường về sức khỏe của trẻ, cần xử lý kịp thời và thông tin ngay cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cha mẹ trẻ theo quy định của cơ sở giáo dục.

Sau mỗi sự cố liên quan đến an toàn của trẻ, cơ sở giáo dục cần rà soát nguyên nhân và điều chỉnh biện pháp phòng ngừa phù hợp.

Đối với việc sử dụng thuốc cho trẻ

Cơ sở giáo dục mầm non cần xây dựng quy trình tiếp nhận thông tin từ cha mẹ trẻ đối với các trường hợp trẻ cần sử dụng thuốc trong thời gian ở cơ sở giáo dục.

Việc hỗ trợ trẻ sử dụng thuốc tại cơ sở giáo dục chỉ được thực hiện khi có đầy đủ thông tin từ cha mẹ trẻ về tình trạng sức khỏe, loại thuốc, liều lượng, thời gian sử dụng và các lưu ý cần thiết theo quy định.

Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phân công người phù hợp thực hiện việc hỗ trợ trẻ sử dụng thuốc theo điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

Không tự ý cho trẻ sử dụng thuốc khi chưa có đầy đủ thông tin hoặc không bảo đảm đúng quy trình của cơ sở giáo dục.

Trường hợp trẻ có biểu hiện bất thường về sức khỏe sau khi sử dụng thuốc, cần kịp thời xử lý ban đầu, thông tin cho cha mẹ trẻ và phối hợp với cơ sở y tế khi cần thiết.

c) Bảo đảm an toàn trong hoạt động chơi (chơi góc, chơi ngoài trời, chơi tự do)

Hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ em mầm non, tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm, giao tiếp, vận động và phát triển các kỹ năng. Trong

quá trình tham gia hoạt động chơi, trẻ có thể gặp các nguy cơ mất an toàn như va chạm, té ngã, sử dụng đồ chơi không an toàn, xung đột giữa trẻ, thất lạc trẻ, tai nạn khi tham gia hoạt động ngoài trời hoặc các tình huống phát sinh từ việc tổ chức hoạt động chưa phù hợp.

Cơ sở giáo dục mầm non cần tổ chức hoạt động chơi theo hướng tạo môi trường an toàn, linh hoạt, phù hợp với độ tuổi của trẻ, đồng thời bảo đảm trẻ được tham gia chơi tích cực, chủ động và có cơ hội trải nghiệm phù hợp.

\* Đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Chỉ đạo rà soát thường xuyên môi trường tổ chức hoạt động chơi trong lớp học, khu vực ngoài trời và các khu vực trẻ được phép tham gia chơi tự do.

Chỉ đạo kiểm tra, loại bỏ hoặc thay thế kịp thời các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

Phân công rõ trách nhiệm của giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong quá trình tổ chức hoạt động chơi.

Chỉ đạo xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với các hoạt động chơi có sử dụng thiết bị vận động, nước, cát, vật liệu mở hoặc các hoạt động trải nghiệm có nguy cơ phát sinh mất an toàn.

Theo dõi, kịp thời điều chỉnh việc tổ chức hoạt động chơi khi phát hiện nguy cơ mất an toàn.

\* Đối với giáo viên

Trong hoạt động chơi góc

Kiểm tra học liệu, đồ dùng, đồ chơi trước khi tổ chức cho trẻ chơi.

Sắp xếp không gian chơi phù hợp, hạn chế các nguy cơ va chạm giữa trẻ trong quá trình di chuyển và hoạt động.

Quan sát quá trình chơi của trẻ để kịp thời hỗ trợ khi xảy ra xung đột, tranh giành đồ chơi hoặc các hành vi có nguy cơ gây mất an toàn.

Hướng dẫn trẻ sử dụng đồ chơi, học liệu đúng cách và phù hợp với khả năng của trẻ.

Kiểm tra mức độ an toàn của đồ dùng, đồ chơi, học liệu, vật liệu mở, vật liệu thiên nhiên hoặc vật liệu tái chế trước khi cho trẻ sử dụng; không sử dụng các vật liệu có cạnh sắc nhọn, kích thước quá nhỏ dễ gây hóc, vật liệu dễ vỡ, vật liệu mất vệ sinh, vật liệu không rõ nguồn gốc hoặc các vật liệu có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

Khi tổ chức cho trẻ chơi với nước, cát, nguyên vật liệu thiên nhiên hoặc các vật liệu trải nghiệm khác, giáo viên cần dự kiến trước các nguy cơ có thể phát sinh và tăng cường quan sát, hỗ trợ trẻ phù hợp với độ tuổi.

Trong hoạt động chơi ngoài trời

Kiểm tra khu vực sân chơi, thiết bị vận động, cây xanh, mặt sân và các yếu tố môi trường trước khi tổ chức hoạt động.

Căn cứ điều kiện thời tiết để điều chỉnh nội dung, thời gian tổ chức hoạt động phù hợp.

Quản lý số lượng trẻ tham gia hoạt động; quan sát trẻ trong toàn bộ quá trình vui chơi ngoài trời.

Kịp thời hỗ trợ trẻ khi xảy ra té ngã, va chạm hoặc các tình huống bất thường khác.

Không tổ chức hoạt động tại khu vực có nguy cơ mất an toàn hoặc trong điều kiện thời tiết không bảo đảm.

Trong hoạt động chơi tự do

Quy định rõ phạm vi hoạt động của trẻ.

Quan sát, hỗ trợ trẻ trong quá trình chơi.

Kịp thời phát hiện các hành vi có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân trẻ hoặc trẻ khác.

Hướng dẫn trẻ hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân phù hợp với độ tuổi trong quá trình tham gia hoạt động chơi.

\* Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, nhân sự hỗ trợ giáo dục có trách nhiệm:

Phối hợp chuẩn bị môi trường, thiết bị và điều kiện phục vụ hoạt động chơi an toàn cho trẻ.

Hỗ trợ kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng khu vực chơi và các thiết bị liên quan.

Phối hợp xử lý các tình huống phát sinh theo phân công của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

\* Lưu ý trong tổ chức thực hiện

Không vì lo ngại rủi ro mà hạn chế quá mức cơ hội chơi, khám phá và trải nghiệm của trẻ.

Cần cân nhắc mức độ phù hợp giữa yêu cầu bảo đảm an toàn và nhu cầu phát triển của trẻ theo từng độ tuổi.

Đối với trẻ có nhu cầu hỗ trợ riêng hoặc trẻ có hạn chế về vận động, cần có biện pháp hỗ trợ phù hợp khi tham gia hoạt động chơi.

Sau các sự cố phát sinh trong hoạt động chơi, cơ sở giáo dục cần rà soát nguyên nhân để điều chỉnh việc tổ chức hoạt động phù hợp hơn.

#### d) Bảo đảm an toàn trong hoạt động học

Hoạt động học tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm, thực hành và hình thành các kiến thức, kỹ năng phù hợp với độ tuổi. Trong quá trình tổ chức hoạt động học, trẻ có thể gặp các nguy cơ mất an toàn như sử dụng học liệu không phù hợp, va chạm trong quá trình di chuyển, mất an toàn khi tham gia các hoạt động trải nghiệm, thực hành hoặc chịu áp lực tâm lý từ cách tổ chức hoạt động chưa phù hợp.

Cơ sở giáo dục mầm non cần tổ chức hoạt động học theo hướng bảo đảm an toàn cho trẻ, đồng thời tạo cơ hội để trẻ được tham gia tích cực, chủ động và phù hợp với khả năng của từng trẻ.

#### \* Đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Chỉ đạo rà soát các điều kiện bảo đảm an toàn trong quá trình tổ chức hoạt động học tại nhóm/lớp.

Chỉ đạo kiểm tra việc sử dụng học liệu, đồ dùng dạy học, nguyên vật liệu phục vụ hoạt động học nhằm bảo đảm phù hợp với độ tuổi của trẻ.

Chỉ đạo xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với các hoạt động học có yếu tố trải nghiệm, thực hành hoặc tổ chức ngoài không gian lớp học.

Theo dõi, kịp thời điều chỉnh khi phát hiện hoạt động học được tổ chức chưa phù hợp, có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của trẻ.

#### \* Đối với giáo viên

Kiểm tra học liệu, đồ dùng, nguyên vật liệu trước khi tổ chức hoạt động học; không sử dụng các vật dụng có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

Chuẩn bị không gian tổ chức hoạt động phù hợp, bảo đảm trẻ thuận lợi trong di chuyển, thao tác và tham gia hoạt động.

Khi sử dụng thiết bị công nghệ, học liệu số, phương tiện trình chiếu hoặc các thiết bị điện tử trong hoạt động học, giáo viên cần kiểm tra điều kiện an toàn của thiết bị; bố trí khoảng cách phù hợp; kiểm soát thời lượng sử dụng; lựa chọn nội dung phù hợp với độ tuổi và không để trẻ tự ý sử dụng các thiết bị khi chưa có sự hướng dẫn, hỗ trợ. Việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động học cần bảo

đảm hỗ trợ trải nghiệm học tập của trẻ, không làm giảm cơ hội vận động, tương tác trực tiếp và trải nghiệm thực tế của trẻ.

Quan sát trẻ trong quá trình tham gia hoạt động học để kịp thời hỗ trợ khi trẻ gặp khó khăn hoặc có nguy cơ mất an toàn.

Đối với các hoạt động trải nghiệm, thực hành, thí nghiệm đơn giản hoặc hoạt động sử dụng nguyên vật liệu đặc thù, giáo viên cần hướng dẫn rõ cách thực hiện, quản lý trẻ trong suốt quá trình tham gia hoạt động.

Điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với sức khỏe, trạng thái tâm lý và khả năng của trẻ.

Tôn trọng sự khác biệt của trẻ; không tạo áp lực, căng thẳng hoặc các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến an toàn tâm lý của trẻ trong quá trình học.

\* Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, nhân sự hỗ trợ giáo dục có trách nhiệm:

Phối hợp chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động học.

Hỗ trợ kiểm tra, sắp xếp, bảo quản học liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động học.

Phối hợp hỗ trợ giáo viên trong các hoạt động học đặc thù theo phân công của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

\* Lưu ý trong tổ chức thực hiện

Không tổ chức các hoạt động học vượt quá khả năng của trẻ hoặc tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn nhưng chưa có phương án bảo đảm phù hợp.

Đối với trẻ có nhu cầu hỗ trợ riêng, cần có biện pháp hỗ trợ phù hợp trong quá trình tham gia hoạt động học.

Cần đặc biệt lưu ý bảo đảm an toàn tâm lý cho trẻ trong quá trình học; không tạo áp lực thành tích hoặc so sánh trẻ gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của trẻ.

Sau các tình huống phát sinh mất an toàn trong hoạt động học, cơ sở giáo dục cần rà soát nguyên nhân và điều chỉnh cách tổ chức hoạt động phù hợp hơn.

đ) Bảo đảm an toàn trong hoạt động cuối ngày (trò chuyện, chơi, trả trẻ)

Hoạt động cuối ngày là khoảng thời gian trẻ tham gia các hoạt động nhẹ nhàng trước khi được cha mẹ hoặc người được ủy quyền đón về. Đây là thời điểm trẻ có thể xuất hiện trạng thái mệt mỏi sau một ngày học tập, vui chơi và sinh hoạt tại cơ sở giáo dục mầm non. Trong quá trình tổ chức hoạt động cuối ngày có thể phát sinh các nguy cơ mất an toàn như trẻ mệt, thiếu tập trung; va chạm trong quá

trình chơi; trẻ tự ý rời khỏi khu vực lớp học hoặc khuôn viên cơ sở giáo dục; nhầm lẫn trong quá trình bàn giao trẻ; người không đúng thẩm quyền đến đón trẻ; cha mẹ đến đón muộn; ùn tắc tại khu vực cổng trường hoặc các tình huống bất thường khác ảnh hưởng đến an toàn của trẻ.

Cơ sở giáo dục mầm non cần tổ chức hoạt động cuối ngày bảo đảm trẻ tiếp tục được quản lý an toàn cho đến khi hoàn thành việc bàn giao trẻ cho cha mẹ hoặc người được ủy quyền theo quy định của cơ sở giáo dục.

\* Đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Chỉ đạo xây dựng quy trình tổ chức hoạt động cuối ngày và quy trình trả trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục mầm non.

Phân công rõ trách nhiệm của giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong thời gian tổ chức hoạt động cuối ngày và trả trẻ.

Chỉ đạo rà soát các nguy cơ mất an toàn tại khu vực lớp học, khu vực trả trẻ, cổng trường và các khu vực liên quan.

Chỉ đạo xây dựng phương án xử lý các tình huống phát sinh như cha mẹ đón trẻ muộn, người không đúng thẩm quyền đến đón trẻ, ùn tắc khu vực cổng trường hoặc các tình huống bất thường khác.

Theo dõi, kịp thời điều chỉnh việc tổ chức hoạt động cuối ngày khi phát hiện nguy cơ mất an toàn.

\* Đối với giáo viên

Trong hoạt động trò chuyện và chơi cuối ngày

Tổ chức các hoạt động phù hợp với trạng thái sức khỏe, tâm lý của trẻ vào cuối ngày.

Quan sát trẻ trong quá trình tham gia hoạt động; kịp thời hỗ trợ trẻ có biểu hiện mệt mỏi, căng thẳng hoặc bất thường về sức khỏe.

Quản lý trẻ trong toàn bộ thời gian chờ cha mẹ đến đón.

Không để trẻ tự ý rời khỏi khu vực lớp học hoặc khu vực được phân công tổ chức hoạt động.

Trong hoạt động trả trẻ

Chỉ bàn giao trẻ trực tiếp cho cha mẹ hoặc người được gia đình ủy quyền đã thống nhất với cơ sở giáo dục mầm non.

Xác nhận thông tin khi có sự thay đổi người đón trẻ theo quy định của cơ sở giáo dục.

Thông tin kịp thời cho cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, tâm lý hoặc các vấn đề cần lưu ý của trẻ trong ngày (nếu có).

Báo cáo ngay với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục khi phát sinh các tình huống bất thường trong quá trình trả trẻ.

\* Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, nhân sự hỗ trợ giáo dục có trách nhiệm:

Phối hợp bảo đảm an toàn tại khu vực cổng trường và khu vực trả trẻ.

Hỗ trợ điều tiết khu vực ra vào của cha mẹ trẻ trong thời gian tập trung đông người (nếu cần).

Phối hợp xử lý các tình huống phát sinh theo phân công của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

\* Lưu ý trong tổ chức thực hiện

Không để trẻ ở lại cơ sở giáo dục khi không còn người được phân công quản lý trẻ.

Trường hợp cha mẹ đón trẻ muộn, cơ sở giáo dục cần thực hiện theo quy trình đã xây dựng và bảo đảm trẻ vẫn được chăm sóc an toàn.

Trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường liên quan đến người đến đón trẻ hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của trẻ, giáo viên cần báo cáo ngay với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để xử lý theo quy định.

Sau các tình huống phát sinh liên quan đến hoạt động cuối ngày, cơ sở giáo dục cần rà soát nguyên nhân để điều chỉnh quy trình tổ chức phù hợp hơn.

### **3.3. Phối hợp với gia đình, cộng đồng để bảo đảm an toàn cho trẻ**

#### **3.3.1. Nguyên tắc thực hiện**

(1) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, kịp thời và hai chiều giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình trong bảo đảm an toàn cho trẻ

Gia đình là môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ gần gũi nhất; cơ sở giáo dục mầm non là nơi trẻ tham gia các hoạt động hằng ngày trong khoảng thời gian dài. Vì vậy, việc bảo đảm an toàn cho trẻ chỉ thực sự hiệu quả khi có sự phối hợp thường xuyên, liên tục và hai chiều giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình.

Việc phối hợp cần được thực hiện trong toàn bộ quá trình trẻ tham gia hoạt động tại cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt trong các nội dung liên quan đến tình trạng sức khỏe, thói quen sinh hoạt, đặc điểm tâm lý, nguy cơ mất an toàn của trẻ và các tình huống phát sinh cần xử lý kịp thời.

Thông tin giữa cơ sở giáo dục mầm non và gia đình cần được trao đổi đầy đủ, chính xác, kịp thời nhằm hạn chế các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của trẻ.

(2) Bảo đảm sự an toàn, sức khỏe và lợi ích tốt nhất của trẻ trong quá trình phối hợp

Mọi hoạt động phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non, gia đình và cộng đồng cần đặt sự an toàn, sức khỏe, sự phát triển và lợi ích tốt nhất của trẻ làm ưu tiên hàng đầu.

Trong quá trình phối hợp, các quyết định liên quan đến trẻ cần được xem xét trên cơ sở bảo vệ trẻ khỏi các nguy cơ về thể chất, tinh thần, xâm hại, bạo lực, bỏ mặc hoặc các nguy cơ khác có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ.

(3) Bảo đảm trách nhiệm rõ ràng của các bên liên quan

Việc phối hợp cần được thực hiện trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của từng bên liên quan nhằm tránh tình trạng chồng chéo, bỏ sót trách nhiệm hoặc xử lý chậm trễ khi xảy ra tình huống ảnh hưởng đến an toàn của trẻ.

Trong đó:

Cơ sở giáo dục mầm non chịu trách nhiệm chủ động phối hợp, cung cấp thông tin và tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian trẻ ở cơ sở giáo dục;

Cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ có trách nhiệm phối hợp cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến trẻ và phối hợp xử lý các tình huống phát sinh;

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong cộng đồng tham gia phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi liên quan.

(4) Bảo đảm tính chủ động trong phòng ngừa nguy cơ mất an toàn cho trẻ

Việc phối hợp không chỉ được thực hiện khi xảy ra sự cố mà cần được triển khai thường xuyên nhằm chủ động phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn cho trẻ.

Cơ sở giáo dục mầm non cần phối hợp với gia đình và cộng đồng để nhận diện sớm các nguy cơ liên quan đến sức khỏe, tâm lý, môi trường sống, việc đưa đón trẻ, nguy cơ bạo lực, xâm hại hoặc các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến an toàn của trẻ.

(5) Bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục mầm non, gia đình và địa phương

Hình thức và nội dung phối hợp cần được tổ chức linh hoạt, phù hợp với: Điều kiện của cơ sở giáo dục mầm non; Đặc điểm gia đình trẻ; Điều kiện kinh tế

Xã hội của địa phương; Đặc điểm vùng miền; Khả năng huy động sự tham gia của cộng đồng.

Cơ sở giáo dục mầm non cần lựa chọn hình thức phối hợp phù hợp, thiết thực, dễ thực hiện và bảo đảm hiệu quả thực chất trong bảo vệ an toàn cho trẻ.

### 3.3.2. Tổ chức thực hiện

a) Phối hợp trong trao đổi thông tin hằng ngày và phòng ngừa nguy cơ mất an toàn cho trẻ

#### Nội dung phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non cần duy trì việc trao đổi thông tin thường xuyên với cha mẹ trẻ để nắm bắt kịp thời các thông tin có thể ảnh hưởng đến trạng thái, sức khỏe, tâm lý và mức độ an toàn của trẻ trong ngày như: tình trạng sức khỏe hiện tại của trẻ; việc sử dụng thuốc; thay đổi trong ăn, ngủ, sinh hoạt; các sự kiện gia đình có thể ảnh hưởng đến trạng thái tâm lý của trẻ; việc thay đổi người đưa, đón trẻ hoặc các thông tin đặc biệt khác cần lưu ý.

Cơ sở giáo dục mầm non đồng thời cần chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng để nhận diện sớm các nguy cơ phát sinh từ môi trường xung quanh như mưa bão, ngập úng, thời tiết cực đoan, giao thông phức tạp tại khu vực cổng trường hoặc trên tuyến đường đưa, đón trẻ, công trình đang thi công, cây xanh có nguy cơ gãy đổ, vật cản trên lối đi, nguy cơ mất an ninh trật tự, người lạ tiếp cận khu vực đưa, đón trẻ hoặc tìm cách xâm nhập vào cơ sở giáo dục trong giờ cao điểm.

Khi phát hiện các nguy cơ trên, cơ sở giáo dục cần chủ động trao đổi với cha mẹ trẻ để thống nhất phương án đưa, đón trẻ an toàn; đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương, công an địa bàn và các lực lượng liên quan để kịp thời phòng ngừa, xử lý.

#### Hình thức phối hợp

Giáo viên phụ huynh trao đổi trực tiếp khi đưa, đón trẻ; sổ liên lạc; nhóm liên lạc điện tử; điện thoại; thông báo khẩn; phối hợp trực tiếp với chính quyền địa phương và các lực lượng liên quan khi cần thiết.

#### Trách nhiệm phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non chủ động tiếp nhận, cập nhật và sử dụng thông tin để điều chỉnh biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ; giáo viên trực tiếp theo dõi, trao đổi và phản hồi thông tin cần lưu ý;

Cha mẹ trẻ cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin liên quan đến trẻ;

Chính quyền địa phương và các lực lượng liên quan phối hợp xử lý các nguy cơ phát sinh từ môi trường bên ngoài cơ sở giáo dục.

b) Phối hợp trong bảo đảm an toàn về cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi và môi trường tổ chức hoạt động của trẻ

Nội dung phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non cần phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc phát hiện, phản ánh, kiểm tra và khắc phục các nguy cơ mất an toàn liên quan đến cơ sở vật chất và môi trường tổ chức hoạt động của trẻ như: khu vực đón trả trẻ; lớp học; hành lang; cầu thang; sân chơi; khu vui chơi ngoài trời; khu vệ sinh; khu vực ăn, ngủ; hệ thống điện, nước; cây xanh; tường rào; cổng trường; đồ dùng, đồ chơi; học liệu; thiết bị vận động và các điều kiện phục vụ hoạt động của trẻ.

Cơ sở giáo dục cần tiếp nhận kịp thời các phản ánh từ cha mẹ trẻ về những nguy cơ mất an toàn được phát hiện trong quá trình đưa, đón trẻ hoặc tham gia hoạt động tại cơ sở giáo dục; đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn, tổ chức, cá nhân liên quan để sửa chữa, thay thế, bổ sung hoặc loại bỏ các yếu tố nguy cơ.

Đối với các hoạt động có nguy cơ cao như hoạt động trải nghiệm, sự kiện tập trung đông trẻ, hoạt động ngoài khuôn viên cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục cần chủ động phối hợp để tăng cường lực lượng hỗ trợ, thiết bị an toàn và phương án quản lý trẻ phù hợp.

Hình thức phối hợp:

Giáo viên rà soát định kỳ; tiếp nhận phản ánh; họp cha mẹ trẻ; phối hợp với địa phương và đơn vị chuyên môn; huy động hỗ trợ hợp pháp theo quy định; hỗ trợ trực tiếp trong các hoạt động cụ thể.

Trách nhiệm phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non chủ động rà soát nguy cơ, xây dựng phương án khắc phục và tổ chức sử dụng an toàn các điều kiện phục vụ trẻ;

Cha mẹ trẻ phối hợp phản ánh kịp thời các bất cập được phát hiện;

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp hỗ trợ theo chức năng và điều kiện thực tế.

c) Phối hợp trong bảo đảm an toàn sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh và chăm sóc y tế cho trẻ

## Nội dung phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non cần phối hợp với gia đình và cơ sở y tế trong việc theo dõi, phòng ngừa và xử lý các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ trong hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh và chăm sóc hằng ngày như: bệnh nền; dị ứng thực phẩm; việc sử dụng thuốc tại trường; trẻ mới ốm dậy; bệnh truyền nhiễm; nguy cơ ngộ độc thực phẩm; tai nạn, chấn thương; các biểu hiện bất thường về sức khỏe hoặc các tình huống y tế phát sinh trong ngày.

Cơ sở giáo dục cần phối hợp với cha mẹ trẻ để thống nhất cách theo dõi, chăm sóc đối với trẻ cần chế độ chăm sóc riêng; phối hợp với cơ sở y tế trong hướng dẫn phòng bệnh, xử lý ban đầu và hỗ trợ chuyên môn khi cần thiết.

Hình thức phối hợp: xây dựng hồ sơ sức khỏe; trao đổi trực tiếp; điện thoại khẩn cấp; phối hợp với cơ sở y tế; truyền thông, hướng dẫn phòng bệnh.

## Trách nhiệm phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non chủ động theo dõi, phát hiện, xử lý ban đầu và thông báo kịp thời;

Cha mẹ trẻ cung cấp chính xác thông tin sức khỏe của trẻ và phối hợp chăm sóc trẻ tại gia đình;

Cơ sở y tế hỗ trợ chuyên môn theo chức năng.

d) Phối hợp trong bảo đảm an toàn tinh thần và hỗ trợ tâm lý cho trẻ

## Nội dung phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non cần phối hợp với gia đình trong việc theo dõi các biểu hiện cảm xúc, hành vi và trạng thái tâm lý của trẻ; kịp thời phát hiện những thay đổi bất thường như lo âu kéo dài, sợ hãi, khó thích nghi, thay đổi hành vi đột ngột, thu mình, kích động, buồn bã kéo dài hoặc các biểu hiện bất thường sau những sự kiện như cha mẹ ly hôn, thay đổi nơi ở, trẻ chứng kiến bạo lực gia đình, mất người thân hoặc các biến cố khác.

Cơ sở giáo dục cần phối hợp với gia đình để thống nhất biện pháp hỗ trợ trẻ giữa nhà trường và gia đình; đồng thời phối hợp với các lực lượng chuyên môn khi cần thiết.

Hình thức phối hợp: trao đổi riêng; tư vấn; họp chuyên đề; hướng dẫn cha mẹ; phối hợp hỗ trợ chuyên môn.

## Trách nhiệm phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non chủ động quan sát, phát hiện và hỗ trợ ban đầu;

Cha mẹ trẻ phối hợp chia sẻ thông tin và hỗ trợ trẻ tại gia đình;

Các lực lượng liên quan hỗ trợ chuyên môn khi cần thiết.

đ) Phối hợp trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý nguy cơ bạo lực, xâm hại, bỏ mặc trẻ em

Nội dung phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non cần phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương, công an, cơ quan bảo vệ trẻ em và các tổ chức liên quan để phát hiện sớm, phòng ngừa và xử lý các trường hợp trẻ có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bỏ mặc hoặc gặp các nguy cơ mất an toàn khác.

Nội dung phối hợp cần bao gồm các tình huống như: trẻ có dấu hiệu bị bạo lực hoặc xâm hại; trẻ thường xuyên bị đón muộn kéo dài; tranh chấp quyền nuôi dưỡng; thay đổi người đón trẻ không thông báo trước; người lạ tự nhận là người thân đến đón trẻ; trẻ sống trong môi trường có nguy cơ mất an toàn hoặc các tình huống khác ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ.

Hình thức phối hợp: trao đổi trực tiếp; thông báo kịp thời; lập biên bản sự việc khi cần thiết; phối hợp liên ngành; hỗ trợ can thiệp theo quy định.

Trách nhiệm phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non chủ động phát hiện, bảo vệ trẻ và thực hiện phối hợp theo quy định;

Cha mẹ trẻ phối hợp cung cấp thông tin và xử lý tình huống;

Các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm theo chức năng, thẩm quyền.

e) Phối hợp trong giáo dục kỹ năng tự bảo vệ và xây dựng môi trường sống an toàn cho trẻ

Nội dung phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non cần phối hợp với gia đình và cộng đồng trong việc giáo dục trẻ kỹ năng tự bảo vệ phù hợp với độ tuổi; đồng thời xây dựng môi trường sống an toàn cho trẻ tại gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Nội dung phối hợp cần gắn với các nguy cơ trẻ có thể gặp trong sinh hoạt hằng ngày như: giao thông; đuối nước; cháy nổ; điện giật; té ngã; bỏng; dị vật; vật sắc nhọn; người lạ; lạc đường; nguy cơ từ ao hồ, công trình xây dựng, thú nuôi, thiết bị điện tử hoặc các nguy cơ khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Hình thức phối hợp: hướng dẫn cha mẹ; hoạt động trải nghiệm; chuyên đề tuyên truyền; phối hợp với lực lượng chuyên môn; lồng ghép trong các hoạt động của cơ sở giáo dục và địa phương.

## Trách nhiệm phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non chủ động xây dựng nội dung và tổ chức hướng dẫn;

Cha mẹ trẻ phối hợp thực hiện thường xuyên tại gia đình;

Cộng đồng hỗ trợ môi trường thực hành và tuyên truyền phù hợp.

g) Phối hợp huy động nguồn lực, tăng cường điều kiện bảo đảm an toàn và ứng phó tình huống khẩn cấp

## Nội dung phối hợp

Cơ sở giáo dục mầm non cần phối hợp với gia đình, cộng đồng và các lực lượng liên quan để huy động sự tham gia, hỗ trợ nguồn lực phù hợp nhằm tăng cường các điều kiện bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định của pháp luật.

Nội dung phối hợp có thể bao gồm việc huy động sự hỗ trợ phù hợp để sửa chữa, bổ sung, cải thiện các điều kiện bảo đảm an toàn như hàng rào, cổng trường, biển cảnh báo, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồ dùng sơ cấp cứu, camera, mái che, khu vực chờ đón trẻ, thiết bị vui chơi an toàn hoặc tăng cường lực lượng hỗ trợ trong thời điểm cao điểm đưa, đón trẻ, hoạt động trải nghiệm, sự kiện đông người, thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường khác.

Cơ sở giáo dục cần phối hợp với gia đình và cộng đồng để xây dựng phương án ứng phó, xác định đầu mối liên hệ, chuẩn bị lực lượng hỗ trợ và tổ chức xử lý khi xảy ra sự cố khẩn cấp.

Hình thức phối hợp: họp cha mẹ trẻ; xây dựng kế hoạch phối hợp; trao đổi trực tiếp; thông báo khẩn; huy động hỗ trợ trực tiếp khi cần thiết; tổ chức diễn tập; phối hợp tổ chức các hoạt động bảo đảm an toàn...

## Trách nhiệm phối hợp:

Cơ sở giáo dục mầm non chủ động xác định nhu cầu, xây dựng phương án, tổ chức thực hiện và sử dụng nguồn lực đúng mục đích, đúng quy định;

Cha mẹ trẻ, tổ chức, cá nhân và các lực lượng trong cộng đồng tham gia hỗ trợ trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật;

Các cơ quan liên quan hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ.

## VI. CÂU HỎI CUỐI CHUYÊN ĐỀ

**Câu 1.** Thầy/cô hãy đánh giá khẩu phần, thực đơn trong 1 ngày của trẻ (*kèm theo ví dụ 1 thực đơn*). Hãy đề xuất điều chỉnh chế độ dinh dưỡng cho một trẻ có nguy cơ suy dinh dưỡng và thừa cân tại cơ sở giáo dục mầm non

**Câu 3.** Thầy/cô hãy cho biết trách nhiệm của cơ sở giáo dục mầm non trong công tác phòng chống dịch bệnh tại cơ sở giáo dục mầm non được thể hiện như thế nào?

**Câu 4.** Thầy/cô hãy phân tích quy trình kiểm tra, đánh giá các hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ trong cơ sở GDMN.

**Câu 5.** Thầy/cô hãy nêu các bước xử trí khi xảy tai nạn thương tích xảy ra tại cơ sở giáo dục mầm non. Nêu 1 ví dụ về tình huống tai nạn cụ thể.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non thí điểm*.
2. Bộ Y tế, Viện dinh dưỡng quốc gia, *Nhu cầu dinh dưỡng khuyến cho người Việt Nam*, Nhà xuất bản y học 2026
3. Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non
4. Luật, Nghị định, văn bản của Bộ Y tế về an toàn thực phẩm, y tế trường học
5. Nghị quyết số 382/2025/NQ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 72-NQ/TW về đổi mới, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

### Tiếng Anh

1. American Academy of Pediatrics (2019), *National Health and Safety Performance Standards Our Early Care Guidelines and Child Care Education Program*.